

TỜ TRÌNH

**Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng
công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau, với một số nội dung như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

2. Dự án nhóm: Nhóm B.

3. Cấp quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Cấp quyết định điều chỉnh đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng tỉnh.

6. Địa điểm thực hiện: Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

7. Tổng mức đầu tư dự án: 194.816.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương 2016-2020: 56.946.000.000 đồng.

- Ngân sách địa phương: 137.870.000.000 đồng (trong đó đã bố trí từ nguồn vốn xổ số kiến thiết thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Cà Mau: 59.087.000.000 đồng, bổ sung thêm 78.783.000.000 đồng).

8. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2021.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau đã được Thường trực HĐND tỉnh thông nhất chủ trương đầu tư tại Công văn số 107/HĐND-TT ngày 06/6/2016, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, với tổng mức đầu tư 135.954 triệu đồng (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng), giao Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng làm chủ đầu tư và giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư tại Công văn số 7094/UBND-NĐ ngày 16/12/2015. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, Chủ tịch UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 4598/UBND-XD ngày 28/6/2019 và Công văn số 5132/UBND-XD ngày 18/7/2019, theo đó đã chỉ đạo bổ sung chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng vào Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau, khẩn trương hoàn thành việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án. Đồng thời, việc điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang đầu nổi thuộc Dự án để phù hợp yêu cầu thực tế đã được Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 5921/UBND-XD ngày 13/8/2019. Trên cơ sở đó, Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng đã lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng.

3. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Cà Mau, Trung tâm Phát triển Quỹ đất.

5. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Tờ trình số 186/TTr-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

2. Báo cáo số 199/BC-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

3. Báo cáo số 302/BC-SKHĐT ngày 29/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

4. Báo cáo số 303/BC-SKHĐT ngày 29/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

5. Công văn số 10240/UBND-NNTN ngày 24/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc mở rộng phạm vi, ranh giới bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

6. Công văn số 5132/UBND-XD ngày 18/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

7. Công văn số 5921/UBND-XD ngày 13/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phối hợp thực hiện công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành (hoàn thiện sau thẩm tra)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh (VIC);
- Ban KT-NS HĐND tỉnh (VIC);
- Các Sở: KH&ĐT, TP, NN&PTNT, XD (VIC);
- Ban QLDA công trình Xây dựng (VIC);
- CVP, các PVP UBND tỉnh (VIC);
- Phòng: QH-XD (H11/9), TH;
- Lưu: VT, M.A11/9.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

Số: /NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng 9 năm 2019

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình
Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ MƯỜI (BẤT THƯỜNG)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày.... tháng 9 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh;

Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười (bất thường) đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau, với một số nội dung sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm sớm hoàn thiện quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh tỉnh Cà Mau, góp phần chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung, khám chữa bệnh liên quan đến bệnh lao và bệnh phổi nói riêng; Tập trung các

nguồn lực để giải quyết các vấn đề trọng yếu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ đào tạo đội ngũ thầy thuốc chuyên khoa lao và bệnh phổi.

2. Quy mô đầu tư dự án điều chỉnh:

a) *Các hạng mục điều chỉnh gồm:* San lấp mặt bằng; nhà khám chữa bệnh, cấp cứu, cận lâm sàng; hành lang cầu nối; cổng, hàng rào; sân vườn, khuôn viên cây xanh; giao thông vỉa hè.

b) *Hạng mục bổ sung:* Bồi thường, giải phóng mặt bằng toàn dự án.

c) *Các hạng mục còn lại:* Được tiếp tục thực hiện theo dự án đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 194.816.000.000 đồng, trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương 2016-2020: 56.946.000.000 đồng.

- Ngân sách địa phương: 137.870.000.000 đồng (trong đó đã bố trí từ nguồn vốn xổ số kiến thiết thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Cà Mau: 59.087.000.000 đồng, bổ sung thêm 78.783.000.000 đồng).

5. Địa điểm thực hiện dự án: Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

6. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017 - 2021.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa IX, Kỳ họp thứ Mười (bất thường) thông qua ngày.....tháng 9 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Y tế;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

Trần Văn Hiện

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư
Dự án xây dựng bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 435/SKHĐT-TH ngày 17/3/2015 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Cà Mau về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 107/HĐND-TT ngày 06/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 3806/UBND-XD ngày 10/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc triển khai đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 7074/UBND-XD ngày 08/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc giải quyết vướng mắc tại Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 2763/SXD-QHKT ngày 24/10/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc qui định tạm thời về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 215/TTPTQĐ ngày 25/6/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau về việc xác định thời gian hoàn thành công tác GPMB và cung cấp số liệu kinh phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 4598/UBND-XD ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình



Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 2171/SXD-QLXD ngày 07/8/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nối thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 1646/SKHĐT-TH ngày 08/8/2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 5921/UND-XD, ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phối hợp thực hiện công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc ra soát quy mô đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng tỉnh Cà Mau trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN:

- 1. Tên dự án:** Dự án xây dựng bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.
- 2. Dự án nhóm:** B.
- 3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.
- 4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** UBND tỉnh Cà Mau.
- 5. Tên chủ đầu tư:** Ban QLDA Công trình xây dựng tỉnh Cà Mau.
- 6. Địa điểm thực hiện dự án:** Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- 7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (điều chỉnh):** 194.815.440.000 đồng.
- 8. Nguồn vốn đầu tư:**
 - + Ngân sách trung ương hỗ trợ thuộc chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016-2020)
 - + Ngân sách địa phương (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020).
- 9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:** Lĩnh vực y Tế
- 10. Thời gian thực hiện (điều chỉnh):** 2017 – 2021
- 11. Hình thức đầu tư của Dự án:** Xây dựng mới.

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO:

Công văn số 2763/SXD-QHKT ngày 24/10/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Cà

Mau về việc cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Công văn số 215/TTPTQĐ ngày 25/6/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau về việc xác định thời gian hoàn thành công tác GPMB và cung cấp số liệu kinh phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Công văn số 4598/UBND-XD ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Công văn số 2171/SXD-QLXD ngày 07/8/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nối thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Công văn số 1646/SKHĐT-TH ngày 08/8/2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 5921/UND-XD, ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phối hợp thực hiện công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc ra soát quy mô đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Báo cáo số ~~199~~ /BC-BCTXD, ngày ~~16.8.~~ /2019 về việc Về việc đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án xây dựng bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

Ban QLDA công trình Xây dựng tỉnh Cà Mau trình Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau xem xét, thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh Dự án xây dựng bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Như trên;
- Sở Y tế (phối hợp);
- Lưu Phòng HC-TC, DA2, CBĐT.



Nguyễn Minh Nhân

BÁO CÁO

Về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án
xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (lần 2)
(Kèm theo Tờ trình số: 186 / TTr-BCTXD ngày 16 tháng 8 năm 2019)

Kính gửi: Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 435/SKHĐT-TH ngày 17/3/2015 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Cà Mau về việc hướng dẫn lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 107/HĐND-TT ngày 06/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 3806/UBND-XD ngày 10/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc triển khai đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 7074/UBND-XD ngày 08/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc giải quyết vướng mắc tại Dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 2763/SXD-QHKT ngày 24/10/2017 của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc qui định tạm thời về mua sắm tài sản công theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 215/TTPTQĐ ngày 25/6/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau về việc xác định thời gian hoàn thành công tác GPMB và cung cấp số liệu kinh phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 4598/UBND-XD ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 2171/SXD-QLXD ngày 07/8/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nổi thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 1646/SKHĐT-TH ngày 08/8/2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 5921/UBND-XD, ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phối hợp thực hiện công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019 của Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau về việc ra soát quy mô đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Thực hiện tinh thần Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019. Sau khi rà soát lại quy mô đầu tư của dự án và quy mô đầu tư của từng hạng mục, Ban QLDA công trình Xây dựng xin báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Dự án xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

2. Dự án nhóm: B.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Cà Mau.

5. Tên chủ đầu tư: Ban QLDA công trình Xây dựng tỉnh Cà Mau.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

7. Tổng mức đầu tư dự án (Ban đầu): 135.953.139.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư:

+ Ngân sách trung ương hỗ trợ thuộc chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016-2020)

+ Ngân sách địa phương (trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020).

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
Lĩnh vực y tế

10. Thời gian thực hiện (Ban đầu): Năm 2017 – 2020 (Theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)

Chủ đầu tư đề nghị cho phép điều chỉnh thời gian thực hiện Dự án: Năm 2017-2021 (Nguyên nhân: do ảnh hưởng công tác đền bù giải phóng mặt bằng cho dự án kéo dài, điều chỉnh quy hoạch chi tiết các công trình thuộc lĩnh vực Y tế tại Phường 6).

11. Hình thức đầu tư của Dự án: Đầu tư xây dựng mới.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1.1. Sự cần thiết đầu tư điều chỉnh:

Công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 góp phần chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung, khám chữa bệnh liên quan đến bệnh lao và bệnh phổi nói riêng.

Tuy nhiên, việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư trước đây đã được Chủ tịch UBND tỉnh giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh làm Chủ đầu tư thực hiện theo tinh thần Công văn số 7094/UBND-NĐ, ngày 16/12/2015 nên trong quá trình thực hiện trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Tư vấn lập Dự án chưa tính chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng vào Tổng mức đầu tư của dự án. Do tại thời điểm trình thẩm định phê duyệt Dự án, Trung tâm phát triển Quỹ đất chưa hoàn thành công tác đo đạc, kiểm điểm và lập phương án bồi thường hỗ trợ nên chưa đủ cơ sở dữ liệu để xác định chi phí đưa vào tổng mức đầu tư của Dự án. Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện Dự án sau khi nghiên cứu lại Hồ sơ thiết kế cơ sở Chủ đầu tư, tư vấn thiết kế và Đơn vị sử dụng xét thấy cần tổng hợp trình cấp thẩm quyền cho phép điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nối thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau nhằm đem lại hiệu quả hơn nữa trong quá trình khai thác sử dụng công trình về sau. Mặt khác, do công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ dự án kéo dài cũng ảnh hưởng đến quá trình triển khai thực hiện Dự án.

Từ các vấn đề nêu trên, việc lập Báo cáo điều chỉnh đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo cơ cấu danh mục chi phí, thời gian thực hiện theo các qui định hiện hành để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo nhằm kịp thời hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng để Dự án sớm được triển khai thực hiện.

1.2. Các điều kiện để thực hiện điều chỉnh đầu tư:

Công văn số 2763/SXD-QHKT ngày 24/10/2017 của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết các công trình thuộc lĩnh vực Y tế tại phường 6, Thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500;

Công văn số 215/TTPTQĐ ngày 25/6/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau về việc xác định thời gian hoàn thành công tác GPMB và cung cấp số liệu kinh phí thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án xây dựng Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

Công văn số 4598/UBND-XD ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

1.3. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Việc đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi là phù hợp với quy hoạch chi tiết được phê duyệt, phù hợp với chiến lược Quốc gia phòng chống lao tới năm 2020 và tầm nhìn 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2014 với mục tiêu hướng tới thanh toán bệnh lao vào năm 2030; phù hợp với Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (tại Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 04/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu khám và điều trị bệnh cho người dân. Kết hợp với các bệnh viện khác của tỉnh hình thành một mạng lưới y tế rộng khắp phục vụ kịp thời các nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế phục vụ nhân dân, thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao chất lượng công tác bảo vệ sức khỏe cho nhân dân.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, tăng cường khả năng tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại để nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh hướng tới mục tiêu thanh toán bệnh lao vào năm 2030 của Chính phủ nói chung và tỉnh Cà Mau nói riêng.

2.2. Quy mô đầu tư điều chỉnh:

Loại công trình: Công trình Y tế

Cấp công trình: Cấp III.

2.2.1. Nội dung đầu tư:

Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau đầu tư xây dựng mới với quy mô 80 giường, gồm các hạng mục:

Stt	Các hạng mục đầu tư xây dựng mới	ĐVT	Quy mô theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	Quy mô đề nghị cho phép điều chỉnh	Tăng/Giảm	Nguyên nhân điều chỉnh

1	+ San lấp mặt bằng:	m ³	48.253	44.397,00	-3.856	Diện tích sử dụng đất từ 3,3 Ha (CV 2763/SXD-QHKT, ngày 24/10/2017) giảm còn 3,0 Ha (CV 1844/SXD-QHKT, ngày 03/8/2019)
2	+ Nhà hành chính - Quản trị (03 tầng):	m ²	1.070	1.070,00		Không thay đổi quy mô
3	+ Nhà Khám chữa bệnh, cấp cứu, cận lâm sàng (03 tầng):	m ²	3.022	2.964,00	-58	(điều chỉnh mặt bằng công năng)
4	+ Nhà điều trị nội trú khoa phổi (02 tầng)	m ²	1.037	1.037,00		Không thay đổi quy mô
5	+ Nhà điều trị nội trú khoa lao, khoa truyền nhiễm (02 tầng) :	m ²	1.160	1.160,00		Không thay đổi quy mô
6	+ Nhà Khoa dinh dưỡng (02 tầng):	m ²	433	433,00		Không thay đổi quy mô
7	+ Nhà khoa vật tư – Thiết bị y tế (02 tầng):	m ²	577	577,00		Không thay đổi quy mô
8	+ Nhà khoa chống nhiễm khuẩn (01 tầng):	m ²	300	300,00		Không thay đổi quy mô
9	+ Hành lang cầu nổi:	m ²	423	568,00	+145	Tăng quy mô do điều chỉnh tổng mặt bằng, điều chỉnh hành lang từ 2 tầng thành 1 tầng
10	+ Cổng, hàng rào:	Md	703	684,47	(18,5)	Giảm do diện tích khu đất giảm
11	+ Nhà bảo vệ:	m ²	35	35,00		Không thay đổi quy mô
12	+ Sân vườn, khuôn viên cây xanh:	m ²	13.000	10.886,00	-2.114	Giảm quy mô do điều chỉnh giảm diện tích sử dụng đất và điều chỉnh tổng mặt bằng
13	+ Nhà xe cứu thương:	m ²	115	115,00		Không thay đổi quy mô
14	+ Nhà xe của cán bộ y, bác sỹ :	m ²	143	143,00		Không thay đổi quy mô

15	- Nhà chứa rác:	m ²	38	38,00		Không thay đổi quy mô
16	+ Nhà đại thể:	m ²	110	110,00		Không thay đổi quy mô
17	+ Nhà chứa khí y tế:	m ²	40	40,00		Không thay đổi quy mô
18	+ Hồ xử lý nước thải:	m ³	100	100,00		Không thay đổi quy mô
19	+ Bể nước ngầm:	m ³	260	260,00		Không thay đổi quy mô
20	+ Nhà Trạm bơm:	m ²	20	20,00		Không thay đổi quy mô
21	+ Nhà đặt máy phát điện:	m ²	15	15,00		Không thay đổi quy mô
22	+ Giao thông vỉa hè:	m ²	8.000	7.550,00	-450	Giảm quy mô do điều chỉnh giảm diện tích sử dụng đất và điều chỉnh tổng mặt bằng
23	+ Hệ thống điều hòa không khí thông gió:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
24	+ Hệ thống thông tin liên lạc, máy vi tính:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
25	+ Hệ thống khí y tế:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
26	+ Hệ thống âm thanh công cộng:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
27	+ Hệ thống PCCC:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
28	+ Hệ thống chống sét:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
29	+ Hệ thống cấp điện:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
30	+ Hệ thống cấp nước:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
31	+ Hệ thống thoát nước:	HT	01	01		Không thay đổi quy mô
32	+ Trang thiết bị y khoa:		Toàn bộ	Toàn bộ		Không thay đổi quy mô danh mục mua sắm
33	+ Trang thiết bị văn phòng:		Toàn bộ	Toàn bộ (Ngoại trừ thiết bị máy tính, máy in, máy in)		Điều chỉnh giảm Trang thiết bị máy tính, máy in, Máy

			Máy photocopy)	Photocopy chuyên sang mua sắm tập trung theo tinh thần Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 09/4/2019
--	--	--	-----------------	---

2.2.2. Nội dung đầu tư đề nghị bổ sung vào tổng mức đầu tư :

1. Bổ sung Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng theo tinh thần Công văn số 4598/UBND-XD ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Cà Mau, cụ thể:

1.1. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng đường Hải thượng Lãn Ông thuộc DA

1.2. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng Tuyến đường số 3 thuộc DA

1.3. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng Tuyến đường số 4 thuộc DA

1.4. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng Tuyến đường số 5 thuộc Dự án

1.5. Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện dự án bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng Bệnh viện

2. Điều chỉnh cập nhật giá trị đầu tư các hạng mục xây dựng công trình tại thời điểm tháng 8 năm 2019

2.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư điều chỉnh:

Địa điểm: Phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Phạm vi đầu tư trên cơ sở:

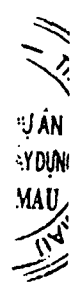
- Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam: TCXDVN 365:2007 “Bệnh viện đa khoa. Hướng dẫn thiết kế”;

- Công văn số 107/HĐND-TT ngày 06/6/2016 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

- Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

- Công văn số 4598/UBND-XD ngày 28/6/2019 của UBND tỉnh Cà Mau về việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

- Công văn số 2171/SXD-QLXD ngày 07/8/2019 của Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nối thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau’



3. Dự kiến tổng mức đầu tư điều chỉnh và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

3.1. Dự kiến tổng mức đầu tư (điều chỉnh): 194.815.440.000 đồng. Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	88.460.180.360	Đồng
+ Chi phí thiết bị:	28.365.730.400	Đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	2.162.326.000	Đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	5.690.197.000	Đồng
+ Chi phí khác:	4.508.844.000	Đồng
+ Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng:	54.774.964.000	Đồng
+ Chi phí dự phòng :	10.853.198.591	Đồng

* Nguyên nhân tăng, giảm:

+ Chi phí xây dựng tăng: cập nhật giá trị dự toán tư vấn đã hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công dự toán một số hạng mục tại thời điểm tháng 8 năm 2019 (giá trị dự toán chưa qua thẩm định) làm cơ sở áp dụng giá trị dự toán phù hợp với thời điểm triển khai thực hiện. các hạng mục “Nhà khoa khám bệnh và cấp cứu - nhà khoa cận lâm sàng; Nhà điều trị nội trú khoa lao - Nhà khoa truyền nhiễm; Nhà điều trị nội trú khoa phổi” áp dụng suất đầu tư trên giá trị dự toán của hạng mục Nhà hành chính quản trị”

+ Chi phí thiết bị tăng: Do điều chỉnh chênh lệch tỷ giá Dollar thời điểm hiện tại Năm 2019 so với năm 2017 đối với thiết bị y tế (chủ yếu thiết bị nhập khẩu)

+ Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng tăng: do Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau được phê duyệt theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 chưa bao gồm chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng.

3.2. Nguồn vốn: Ngân sách trung ương hỗ trợ thuộc chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương và ngân sách địa phương.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý bảo đảm đầu tư tập trung có hiệu quả:

Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2021

- Năm 2017: Thực hiện bước chuẩn bị đầu tư dự án.

- Năm 2017-2021: Thực hiện đầu tư dự án

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành:

Gồm các chi phí:

Chi phí sử dụng điện, nước 50.000.000 đồng/tháng.

Chi phí bảo trì công trình xây dựng 300.000.000 đồng/năm.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội:

6.1. Đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội:

6.1.1. Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:

Nguồn ô nhiễm từ bụi và khí thải: Quá trình phát quang cây cối, san lấp mặt bằng, các phương tiện vận chuyển các chất thải trong quá trình phát quang và dọn dẹp mặt bằng.

6.1.2. Giai đoạn thi công xây dựng của dự án:

Các nguồn gây tác động liên quan đến chất thải như bụi, khí thải từ phương tiện vận chuyển vật liệu và thiết bị thi công, nước thải sinh hoạt từ công nhân, nước mưa chảy tràn, chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt, tiếng ồn, độ rung do các phương tiện giao thông sẽ làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

6.1.3. Giai đoạn hoạt động của dự án:

Nguồn gây ô nhiễm liên quan đến chất thải: Các phương tiện xe lưu thông bao gồm xe hơi, xe gắn máy...Khí thải từ các khu nhà vệ sinh, rác thải, nước thải, mùi hôi từ hệ thống cống thoát nước...

Nguồn gây ô nhiễm không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn của hoạt động của bệnh viện...

6.2. Các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực:

Quá trình thi công xây dựng cơ bản được thực hiện trong thời gian tương đối dài khu vực thi công rộng. Vì vậy, cần có những biện pháp hữu hiệu để bảo vệ môi trường theo quy định.

6.2.1. Quá trình xây dựng:

Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến.

Tổ chức thi công phải có các giải pháp thích hợp để bảo vệ an toàn lao động và vệ sinh môi trường cụ thể:

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công, bố trí máy móc thiết bị, bố trí các kho bãi nguyên vật liệu...

- Lập tiến độ thi công hợp lý, trình độ thi công phải đảm bảo sự ổn định của các bộ phận công trình, bố trí mặt bằng thi công hợp lý.

- Che chắn những khu vực phát sinh bụi và dùng xe tưới đường để chống bụi. Hạn chế thi công vào ban đêm nhằm tránh ảnh hưởng đến cộng đồng dân cư xung quanh khu vực thực hiện.

Bố trí khu vực cây xanh có tác dụng chống ồn, làm sạch không khí và che chắn bụi cho các khu vực dân cư.

Quản lý nghiêm ngặt việc xả nước thải có chứa nhiều dầu mỡ, bùn cặn xuống sông và các kênh rạch lân cận. Nước thải và nước sinh hoạt phải qua xử lý mới thoát ra khu vực.

6.2.2. Trong quá trình đưa công trình vào vận hành:

Nước thải tại các khu vực vệ sinh công trình phải được xử lý theo quy định đảm bảo tiêu chuẩn nước xả ra hệ thống thoát nước chung của khu vực. Việc kiểm

tra bảo dưỡng và hút cặn bùn đối với các loại bể xử lý này phải được thực hiện theo đúng quy trình để đảm bảo không gây ô nhiễm nguồn nước.

Chất sinh hoạt và các loại chất thải không nguy hại, sẽ được thu gom triệt để và đem đi xử lý đúng quy định.

Quy định giờ hoạt động các phương tiện vận tải trong khu vực bệnh viện, không cho phép sử dụng máy móc, thiết bị có độ ồn cao.

6.3. Sơ bộ hiệu quả đầu tư kinh tế - xã hội:

Với việc đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi không chỉ nâng cao chất lượng trong việc khám - chữa bệnh, tiếp nhận và điều trị chuyên khoa, đáp ứng nhu cầu khám - chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh mà còn góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, tăng cường khả năng tiếp cận và ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại để nâng cao chất lượng khám và điều trị bệnh. Đóng góp đáng kể vào việc thực hiện mục tiêu thanh toán bệnh lao vào năm 2030 của Chính phủ.

7. Phân chia các dự án thành phần (nếu có): Không.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

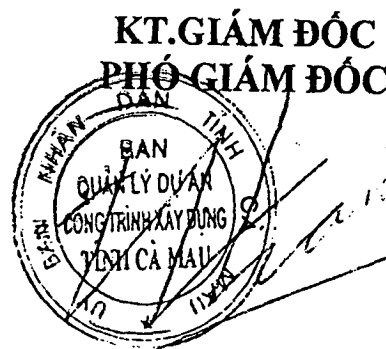
Kiến nghị cấp thẩm quyền sớm xem xét thẩm định và phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư.

Sau khi có chủ trương đầu tư điều chỉnh, chủ đầu tư nhanh chóng hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai các bước tiếp theo sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Ban QLDA công trình Xây dựng trình Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Cà Mau xem xét, thẩm định báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Y tế (phối hợp);
- Lưu P.HC-TC, DA2, CBĐT.



Nguyễn Minh Nhân

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG (ĐIỀU CHỈNH)
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH CÀ MAU

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	KH	DVT	KHỐI LƯỢNG	Theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017			Giá trị đề xuất điều chỉnh			Chênh lệch	Ghi Chú
					Chi phí trước thuế	Thuế VAT	Chi phí sau thuế	Chi phí trước thuế	Thuế VAT	Chi phí sau thuế		
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G_{XD}			76.702.583.690	7.670.258.369	84.372.842.060	81.317.926.911	8.041.834.579	88.460.180.360	4.087.338.301	
1	Chi phí xây dựng các hạng mục				70.103.894.152	7.010.389.415	77.114.283.567	74.110.438.995	7.321.085.787	80.531.943.653		
1.1	Nhà hành chính - quản trị	Gxd1	M2	1.070	6.348.506.319	634.850.632	6.983.356.951	6.263.306.849	626.330.685	6.889.637.534		Theo Dự toán hạng mục (chưa thẩm định)
1.2	Nhà khoa khám bệnh và cấp cứu - nhà khoa cận lâm sàng	Gxd2	M2	2.964	17.585.954.412	1.758.595.441	19.344.549.853	17.585.954.412	1.758.595.441	19.344.549.853		Giữ suất đầu tư cũ
1.3	Khoa Dược vật tư - thiết bị y tế	Gxd3	M2	577	2.996.174.589	299.617.459	3.295.792.048	3.277.310.860	327.731.086	3.605.041.946		Theo Dự toán hạng mục (chưa thẩm định)
1.4	Nhà khoa dinh dưỡng	Gxd4	M2	433	2.246.352.040	224.635.204	2.470.987.244	2.647.005.985	264.700.599	2.911.706.584		Theo Dự toán hạng mục (chưa thẩm định)
1.5	Nhà khoa chống nhiễm khuẩn	Gxd5	M2	300	1.556.245.276	155.624.528	1.711.869.804	2.494.907.358	249.490.736	2.744.398.094		Theo Dự toán hạng mục (chưa thẩm định)
1.6	Nhà điều trị nội trú khoa phổi	Gxd6	M2	1.037	6.151.524.627	615.152.463	6.766.677.090	6.070.139.442	607.013.944	6.677.153.386		
1.7	Nhà điều trị nội trú khoa lao - Nhà khoa truyền nhiễm	Gxd7	M2	1.137	6.744.249.657	674.424.966	7.418.674.622	6.790.127.051	679.012.705	7.469.139.756		
1.8	Hành lang cầu	Gxd8	M2	423	2.194.217.564	219.421.756	2.413.639.320	3.229.278.650	322.927.865	3.552.206.515		
1.11	Hồ xử lý nước thải (Xây dựng + Công nghệ)	Gxd11	m3	100	1.393.405.475	139.340.548	1.532.746.023	1.393.405.475	139.340.548	1.532.746.023		
1.13	Nhà bảo vệ (2 nhà)	Gxd13	m2	-	319.713.751	31.971.375	351.685.127	423.100.953	42.310.095	465.411.048		
1.14	Nhà chứa rác	Gxd14	m2	38	269.209.035	26.920.903	296.129.938	188.164.004	18.816.400	206.980.404		
1.15	Nhà để xe cán bộ y bác sỹ	Gxd15	m2	143	175.193.464	17.519.346	192.712.810	453.938.118	45.393.812	499.331.930		
1.16	Nhà đại thể	Gxd16	m2	110	689.657.774	68.965.777	758.623.551	1.142.867.348	114.286.735	1.257.154.083		
1.17	Nhà chứa khí y tế	Gxd17	m2	40	281.599.409	28.159.941	309.759.350	388.305.569	38.830.557	427.136.126		
1.18	Bể nước ngầm	Gxd18	m3	260	670.944.250	67.094.425	738.038.675	1.149.318.724	114.931.872	1.264.250.596		
1.19	Nhà Trạm bơm	Gxd19	m2	20	140.799.704	14.079.970	154.879.675					
1.20	Nhà đặt máy phát điện	Gxd20	m2	15	105.599.778	10.559.978	116.159.756	1.392.591.057	139.259.106	1.531.850.163		
1.21	Nhà xe cứu thương	Gxd21	m2	115	686.171.094	68.617.109	754.788.204	750.701.347	75.070.135	825.771.482		
1.22	Cổng, tường rào	Gxd22	md	703	2.797.918.318	279.791.832	3.077.710.149	3.956.092.564	395.609.256	4.351.701.820		
1.23	Sân vườn khuôn viên cây xanh	Gxd24	m2	13.000	836.363.636	83.636.364	920.000.000	1.559.030.213	155.903.021	1.714.933.234		
1.24	Giao thông via hệ	Gxd25	m2	8.000	5.372.926.279	537.292.628	5.910.218.907	5.397.257.250	539.725.725	5.936.982.975		
1.25	San nền	Gxd26	m3	48.253	10.197.041.648	1.019.704.165	11.216.745.813	6.658.054.637	665.805.464	7.323.860.101		
2.0	Chi phí xây dựng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật				6.598.689.538	659.868.954	7.258.558.492	7.207.487.916	720.748.792	7.928.236.707		
1.26	Hệ thống PCCC, chống sét, báo cháy tự động	Gxd27	Hệ thống	1	820.313.574	82.031.357	902.344.931	1.399.311.436	139.931.144	1.539.242.580		
1.27	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà	Gxd28	Hệ thống	1	1.017.384.583	101.738.458	1.119.123.041	1.047.185.098	104.718.510	1.151.903.608		
1.28	Hệ thống điều hòa không khí thông gió	Gxd29	Hệ thống	1	421.297.929	42.129.793	463.427.722	421.297.929	42.129.793	463.427.722		
1.29	Hệ thống thông tin liên lạc, mạng máy tính	Gxd30	Hệ thống	1	725.438.302	72.543.830	797.982.133	725.438.302	72.543.830	797.982.133		
1.30	Hệ thống khí y tế	Gxd31	Hệ thống	1	1.349.447.704	134.944.770	1.484.392.475	1.349.447.704	134.944.770	1.484.392.475		
1.31	Hệ thống âm thanh công cộng	Gxd32	Hệ thống	1	443.075.790	44.307.579	487.383.369	443.075.790	44.307.579	487.383.369		
1.32	Hệ thống cấp thoát nước toàn khu	Gxd33	Hệ thống	1	1.821.731.656	182.173.166	2.003.904.821	1.821.731.656	182.173.166	2.003.904.822		

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (ĐIỀU CHỈNH)
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH CÀ MAU

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	GIÁ TRỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG	CHÈNH LỆCH
2	Chi phí xây dựng	G _{XD}	76.702.583.690	7.670.258.369	84.372.842.060	88.460.180.360	4.087.338.301
3	Chi phí thiết bị	G _{TB}	26.851.544.779	1.514.185.621	28.365.730.400	28.365.730.400	
3.1	Chi phí thiết bị y tế	G _{TB1}	23.419.377.143	1.170.968.857	24.590.346.000	24.590.346.000	
3.2	Chi phí thiết bị văn phòng	G _{TB2}	1.568.531.273	156.853.127	1.725.384.400	1.725.384.400	
3.3	Chi phí thiết bị khác	G _{TB3}	1.863.636.364	186.363.636	2.050.000.000	2.050.000.000	
4	Chi phí quản lý dự án	G _{QLDA}	1.965.750.909	196.575.091	2.162.326.000	2.162.326.000	
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	G _{TV}	5.003.689.000	500.369.000	5.690.197.000	5.690.197.000	
5.1	Chi phí khảo sát địa hình	G _{tv1}	64.577.500	6.457.750	71.035.250	71.035.250	
5.2	Chi phí khảo sát địa chất	G _{tv2}	258.003.000	25.800.300	283.803.300	283.803.300	
5.3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	G _{tv3}	499.884.020	49.988.402	549.872.422	549.872.422	
5.4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công	G _{tv4}	1.643.527.180	164.352.718	1.807.879.898	1.807.879.898	
5.5	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	G _{tv5}	120.423.056	12.042.306	132.465.362	132.465.362	
5.6	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng	G _{tv6}	116.587.927	11.658.793	128.246.720	128.246.720	
5.7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn	G _{tv7}	23.560.237	2.356.024	25.916.261	25.916.261	
5.8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng	G _{tv8}	121.957.108	12.195.711	134.152.819	134.152.819	
5.9	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu mua sắm thiết bị	G _{tv9}	80.971.267	8.097.127	89.068.393	89.068.393	
5.10	Chi phí giám sát thi công xây dựng	G _{tv10}	1.478.267.977	147.826.798	1.626.094.774	1.626.094.774	
5.11	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị	G _{tv11}	162.223.847	16.222.385	178.446.231	178.446.231	
5.12	Chi phí kiểm định chất lượng thiết bị	G _{tv12}	40.555.962	4.055.596	44.611.558	44.611.558	
5.13	Chi phí giám sát đánh giá đầu tư	G _{tv13}	393.150.182	39.315.018	432.465.200	432.465.200	
5.14	Chi phí lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường	G _{tv14}	169.217.273	16.921.727	186.139.000	186.139.000	
6	Chi phí khác	G _K	1.166.881.311	10.997.007	4.508.844.000	4.508.844.000	
6.1	Chi phí rà phá bom mìn	k1	235.645.455	23.564.545	259.210.000	259.210.000	
6.2	Chi phí kiểm toán	k2	751.141.093		751.141.093	751.141.093	
6.3	Chi phí bảo hiểm công trình	k3	69.032.325	6.903.233	75.935.558	75.935.558	
6.4	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	k4	245.735.299		245.735.299	245.735.299	
6.5	Chi phí thẩm định dự án đầu tư	k5	16.314.377		16.314.377	16.314.377	
6.6	Chi Phí thẩm định thiết kế BVTC	k6	22.243.749		22.243.749	22.243.749	
6.7	Chi Phí thẩm định dự toán	k7	21.476.723		21.476.723	21.476.723	
6.8	Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu gói tư vấn	k8	2.586.453	258.645	2.845.099	2.845.099	

TT	NỘI DUNG CHI PHÍ	KÝ HIỆU	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	GIÁ TRỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG	CHÊNH LỆCH
6.9	Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu gói xây dựng	k9	38.351.292	3.835.129	42.186.421	42.186.421	
6.10	Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu gói thiết bị	k10	12.893.514	1.289.351	14.182.865	14.182.865	
6.11	Lệ phí thẩm duyệt PCCC	k11	12.998.298	1.299.830	14.298.128	14.298.128	
6.12	Lệ phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	k12	13.636.364	1.363.636	15.000.000	15.000.000	
6.13	Chi phí kiểm tra nghiệm thu	k13	22.931.818	2.293.182	25.225.000	25.225.000	
6.14	Chi phí thẩm định giá	k14	45.454.545	4.545.455	50.000.000	50.000.000	
6.15	Chi phí hạng mục chung	k15			2.953.049.472	2.953.049.472	
6.15.1	Chi phí Nhà tạm	k14.1	767.025.837	76.702.584	843.728.421	843.728.421	
6.15.2	Chi phí một số công việc không xác định từ thiết kế	k14.2	1.917.564.592	191.756.459	2.109.321.051	2.109.321.051	
7	Chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng		Theo Dự toán kèm theo Công văn số 215/TTPTQĐ ngày 25/6/2019 của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Cà Mau		0	54.774.964.000	54.774.964.000
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng đường Hải Thượng Lãn Ông thuộc DA					5.332.658.000	
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng Tuyến đường số 3 thuộc DA					4.380.704.000	
3	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng Tuyến đường số 4 thuộc DA					9.134.383.000	
4	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng Tuyến đường số 5 thuộc DA					201.814.000	
5	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện dự án bồi thường giải phóng mặt bằng xây dựng Bệnh viện					35.725.405.000	
8	Chi phí dự phòng (G _{DP1} + G _{DP2})	G _{DP}	Gdp1+Gdp2		10.853.198.591	10.853.198.591	
7.1	Chi phí dự phòng phát sinh khối lượng (G _{dpl})	G _{dpl}	4,5%×(I+II+III+...+VI)		5.426.599.296	5.426.599.296	
7.2	Chi phí dự phòng trượt giá (G _{dptg})	G _{dptg}	4,5%×(I+II+III+...+VI)		5.426.599.296	5.426.599.296	
	TỔNG CỘNG	G_{TC}			135.953.139.000	194.815.440.000	58.862.301.000

BẢNG TỔNG HỢP

KHAI TOÁN GIÁ TRỊ THIẾT BỊ Y TẾ, THIẾT BỊ VĂN PHÒNG
DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH CÀ MAU

STT	TÊN THIẾT BỊ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
A	THIẾT BỊ Y TẾ				24.590.346.000
1	Máy điện tim 3 cân	Cái	3	34.500.000	103.500.000
2	Máy tạo oxy di động 5 lít/ phút	Cái	2	18.000.000	36.000.000
3	Máy siêu âm màu	Cái	2	2.000.000.000	4.000.000.000
4	Máy X quang kỹ thuật số	Cái	1	1.550.000.000	1.550.000.000
5	Máy thở	Cái	4	400.000.000	1.600.000.000
6	Máy XN sinh hóa máu tự động	Cái	1	796.400.000	796.400.000
7	Dàn Elisa tự động	HT	1	270.000.000	270.000.000
8	Máy xét nghiệm nước tiểu	Cái	1	25.000.000	25.000.000
9	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	2	160.000.000	320.000.000
10	Máy hút áp lực thấp	Cái	5	27.000.000	135.000.000
11	Máy khí dung	Cái	10	15.500.000	155.000.000
12	Máy phá rung tim + tạo nhịp tim	Cái	1	202.500.000	202.500.000
13	Bơm tiêm điện	Cái	4	23.000.000	92.000.000
14	Máy truyền dịch	Cái	4	27.000.000	108.000.000
15	Monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	6	118.000.000	708.000.000
16	Bộ đồng hồ oxy + làm ẩm và đo lưu lượng	Cái	15	1.200.000	18.000.000
17	Máy X – Quang di động	Cái	1	562.500.000	562.500.000
18	Máy xét nghiệm khí máu	Cái	1	315.000.000	315.000.000
19	Đèn tắm tia UV	Cái	1	700.000	700.000
20	Điện giải 3 thông số (thay thế 5 TS)	Cái	1	48.500.000	48.500.000
21	Máy thở phục hồi chức năng phổi	Cái	1	450.000.000	450.000.000
22	Máy ly tâm máu	Cái	1	105.000.000	105.000.000
23	Máy ly tâm thường	Cái	1	92.000.000	92.000.000
24	Máy PH metter	cái	1	11.500.000	11.500.000
25	Máy rửa siêu âm 40 lit	Cái	1	74.000.000	74.000.000
26	Bộ xử lý tế bào (MÁY NHÂN GEN PCR)	Cái	1	325.000.000	325.000.000
27	Máy hút áp lực cao	Cái	1	22.500.000	22.500.000

28	Máy xét nghiệm huyết học tự động	Cái	1	340.000.000	340.000.000
29	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Cái	1	38.000.000	38.000.000
30	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Cái	1	200.000.000	200.000.000
31	Máy định danh vi khuẩn làm kháng sinh đồ	Cái	1	1.800.000.000	1.800.000.000
32	Máy lắc ngang	Cái	1	49.000.000	49.000.000
33	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Cái	1	885.000.000	885.000.000
34	Máy đo tốc độ máu lắng tự động	Cái	1	120.000.000	120.000.000
35	Máy ly tâm lạnh	Cái	1	280.000.000	280.000.000
36	Máy đo HbA1C	Cái	1	62.000.000	62.000.000
37	Máy sấy lam	Cái	1	49.000.000	49.000.000
38	Máy chung cách thủy	Cái	1	4.850.000	4.850.000
39	Bóng đèn diệt trùng UV	Cái	10	9.200.000	92.000.000
40	Đèn phẫu thuật 1 bóng	Cái	2	112.000.000	224.000.000
41	Búa phản xạ	Cái	15	460.000	6.900.000
42	Nhiệt kế y học	Cái	100	15.000	1.500.000
43	Tủ lạnh đựng thuốc, hóa chất 300lit	Cái	4	56.265.000	225.060.000
44	Cáng dây bệnh nhân	Cái	5	4.200.000	21.000.000
45	Cân người lớn có thước đo	Cái	15	1.450.000	21.750.000
46	Xe đẩy tiêm thuốc	Cái	15	1.950.000	29.250.000
47	Đèn đọc phim 2 cửa	Cái	10	1.300.000	13.000.000
48	Đèn đọc phim 3 cửa	Cái	5	2.900.000	14.500.000
49	Đèn clar	Cái	1	3.500.000	3.500.000
50	Đèn khám bệnh	Cái	10	5.100.000	51.000.000
51	Tủ sấy điện 48 lít	Cái	4	29.000.000	116.000.000
52	Kính hiển vi 2 mắt	Cái	5	24.000.000	120.000.000
53	Nồi hấp diệt trùng 75 lít	Cái	3	95.100.000	285.300.000
54	Tủ sấy điện 70-100 lít	Cái	2	29.000.000	58.000.000
55	Nồi luộc dụng cụ ≥3 lít	Cái	10	12.500.000	125.000.000
56	Tủ âm 48 lít	Cái	2	22.500.000	45.000.000
57	box nuôi cấy vi sinh	Cái	1	145.000.000	145.000.000
58	Bàn khám bệnh	Cái	4	3.150.000	12.600.000
59	Tiệt trùng nước rửa tay (bồn rửa tay phẫu thuật viên)	Cái	1	250.000.000	250.000.000
60	Bàn tit mô (mayo)	Cái	1	499.000	499.000
61	Tủ lưu trữ máu > 300 lít	Cái	1	90.000.000	90.000.000
62	Tủ hút độc (tủ hút khí độc)	Cái	1	68.000.000	68.000.000

63	Xe đạp tập thể lực	Cái	1	15.000.000	15.000.000
64	Máy giặt vắt	Cái	1	581.000.000	581.000.000
65	Máy sấy (máy sấy đồ vải)	Cái	1	300.080.000	300.080.000
66	Máy là công nghiệp	Cái	1	1.072.500.000	1.072.500.000
67	Bô tiêu nữ	Cái	20	89.000	1.780.000
68	Bô tiêu nam	Cái	20	100.000	2.000.000
69	Bô tiêu số 8	Cái	15	89.000	1.335.000
70	Khay quả đậu 800 ml	Cái	20	80.000	1.600.000
71	Khay quả đậu 400 ml	Cái	20	45.000	900.000
72	Khay quả đậu 300 ml	Cái	20	45.000	900.000
73	Khay chữ nhật inox 35x50x4	Cái	20	145.000	2.900.000
74	Khay chữ nhật inox 35x50x2	Cái	20	130.000	2.600.000
75	Khay chữ nhật inox 30x40x4	Cái	20	120.000	2.400.000
76	Hộp đựng gòn	Cái	20	52.000	1.040.000
77	Hộp dụng cụ chữ nhật 33x19x7cm	Cái	20	120.000	2.400.000
78	Hộp dụng cụ chữ nhật 23x11x5cm	Cái	20	40.000	800.000
79	Hộp dụng cụ chữ nhật 19x9x4cm	Cái	20	35.000	700.000
80	Hộp hấp loại tròn 40x20cm	Cái	20	605.000	12.100.000
81	Hộp hấp loại tròn 35x20cm	Cái	20	539.000	10.780.000
82	Hộp hấp loại tròn 30x20cm	Cái	20	429.000	8.580.000
83	Xe đẩy bệnh nhân ngồi	Cái	10	7.773.000	77.730.000
84	Xe đẩy bệnh nhân nằm	Cái	4	13.499.000	53.996.000
85	Thùng rác loại lớn (Màu sắc, dung tích...)	Cái	15	5.000.000	75.000.000
86	Thùng rác loại nhỏ	Cái	40	968.000	38.720.000
87	Box thụt tháo	Cái	5	200.000	1.000.000
88	Túi chườm nóng lạnh	Cái	20	180.000	3.600.000
89	Áo chống tia	Cái	2	2.338.000	4.676.000
90	Buồng đếm HC, BC, TC	Cái	5	2.370.000	11.850.000
91	Pipette đếm HC, BC, TC	Cái	15	2.250.000	33.750.000
92	Bếp điện - khuấy từ	Cái	2	21.780.000	43.560.000
93	Ống lượng thủy tinh 500ml đáy bằng	Cái	2	330.000	660.000
94	Bình thủy tinh 500,1000ml đáy bằng	Cái	4	130.000	520.000
95	Giường hồi sức chạy điện	Cái	6	24.800.000	148.800.000
96	Tủ thuốc	Cái	15	2.250.000	33.750.000
97	Xe đẩy đồ vải	Cái	5	9.000.000	45.000.000

98	Tủ đựng dụng cụ	Cái	15	2.500.000	37.500.000
99	Giá dịch truyền	Cái	30	400.000	12.000.000
100	Giường phục vụ CBCVN Bệnh viện	Cái	30	6.900.000	207.000.000
101	Xe cứu thương	Chiếc	1	880.000.000	880.000.000
102	Dụng cụ lẻ (dụng cụ hộ lý)	Bộ	1	5.000.000	5.000.000
103	Huyết áp kế người lớn + tai nghe bệnh	Bộ	15	1.430.000	21.450.000
104	Huyết áp kế trẻ em + tai nghe bệnh nhân	Bộ	5	1.650.000	8.250.000
105	Ambu thở ngạt người lớn	Bộ	5	1.050.000	5.250.000
106	Ambu thở ngạt trẻ em	Bộ	2	1.050.000	2.100.000
107	Bộ dụng cụ tiểu phẫu	Bộ	2	1.800.000	3.600.000
108	Thông niệu đạo nam, nữ	Bộ	15	5.000.000	75.000.000
109	Dụng cụ xét nghiệm thủy tinh	Bộ	1	10.000.000	10.000.000
110	Bộ trung phẫu đa khoa	Bộ	1	49.000.000	49.000.000
111	Bộ chọc màng phổi lấy sinh thiết	Bộ	3	10.000.000	30.000.000
112	Bộ đặt nội khí quản	Bộ	2	10.400.000	20.800.000
113	Bộ nội soi khí quản ống mềm + video	Bộ	1	1.125.000.000	1.125.000.000
114	Tủ và ghế phụ	Bộ	1	10.000.000	10.000.000
115	Bộ tập thể lực tổng hợp	Bộ	1	21.700.000	21.700.000
116	Bộ dụng cụ nhà bếp	Bộ	1	20.000.000	20.000.000
117	Bộ mở khí quản	Bộ	2	2.500.000	5.000.000
118	Panh, kim kéo, kẹp các cỡ	Bộ	3	55.000.000	165.000.000
119	Pipette 10-100ul, 20-200ul, 100-1000ul (3 loại/bộ)	Bộ	3	13.500.000	40.500.000
120	Giá lên tốc độ lắng máu (VS)	Bộ	2	1.690.000	3.380.000
121	Bộ Pipette tự động các loại	Bộ	3	30.000.000	90.000.000
122	Giường bệnh nhân có đệm và tủ đầu giường (NL: 80)	Bộ	80	8.450.000	676.000.000
123	Bộ xử lý phim X – quang kỹ thuật số (CR)	Bộ	1	500.000.000	500.000.000
STT	TÊN THIẾT BỊ	DVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
B	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG				1.725.384.400
1	Tổng đài 26 số và máy lẻ	Bộ	1	22.130.000	22.130.000
2	Ghế đay	Cái	100	1.215.500	121.550.000
3	Ghế đầu xoay (Inox)	Cái	10	600.000	6.000.000
4	Bàn ghế của bác sỹ và cán bộ trực	Bộ	30	5.690.000	170.700.000
5	Bàn làm việc 0,6m x 1,2m + ghế dựa	Bộ	26	3.031.000	78.806.000
6	Bàn làm việc 0,8m x 1,8m + ghế dựa	Bộ	14	3.371.500	47.201.000

7	Ghế chờ bệnh nhân 5 chỗ	Bộ	20	4.070.000	81.400.000
8	Bàn hội trường 02 chỗ	Cái	50	2.310.000	115.500.000
9	Bàn họp dài loại 20 ghế	Bộ	1	12.650.000	12.650.000
10	Ghế đay (phòng họp)	Cái	20	1.166.000	23.320.000
11	Salon	Bộ	4	18.313.475	73.253.900
12	Tủ đựng hồ sơ Ban giám đốc	Bộ	4	7.117.000	28.468.000
13	Bàn làm việc + ghế Ban giám đốc	Bộ	4	7.040.000	28.160.000
14	Tủ hồ sơ nhiều ngăn 0,5m x 1,8m x 1,75m	Cái	16	5.610.000	89.760.000
15	Tủ quần áo	Cái	16	5.126.000	82.016.000
16	Bàn dài ở các khoa 0,8m x 1,8m	Cái	7	2.051.500	14.360.500
17	Ghế đôn (nhựa)	Cái	150	115.500	17.325.000
18	Bàn phòng khám 0,8m x 1,4m + 2 ghế đay	Bộ	4	4.291.000	17.164.000
19	Máy vi tính	Bộ	30	12.280.000	368.400.000
20	Máy in	Bộ	20	2.820.000	56.400.000
21	Máy photocopy	Cái	4	53.690.000	214.760.000
22	Máy Fax	cái	4	14.015.000	56.060.000
C	THIẾT BỊ KHÁC				2.050.000.000
1	Thang máy tải bệnh	Cái	2	525.000.000	1.050.000.000
2	Máy phát điện dự phòng 500 KVA	Cái	1	1.000.000.000	1.000.000.000
D	TỔNG CỘNG (A+B+C)				28.365.730.400

*** Ghi Chú**

- Đơn giá các thiết bị trên tạm tính dựa trên cơ sở tham khảo báo giá một số Nhà cung cấp có niêm yết giá trên Website trên hệ thống mạng Internet thời điểm Tháng 10/2017 tại thời điểm lập Dự án và một số nguồn khác có liên quan). Khi triển khai chi tiết Chủ đầu tư cần xác định rõ chủng loại, thông số kỹ thuật và thẩm định giá tại thời điểm thực hiện
- Danh mục, số lượng thiết bị : Theo Biên bản làm việc giữa Ban QLDA công trình Xây dựng tỉnh và Sở y tế về việc thống nhất danh mục thiết bị y tế, thiết bị Văn phòng
- Danh mục, số lượng thiết bị thang máy, máy phát điện: Theo tính toán của bản vẽ Thiết kế cơ sở;
- Đơn giá Máy phát điện tham khảo giá Hạng mục mua sắm, lắp đặt Máy phát điện Công suất 500KVA Dự án ĐTXD Bệnh viện Sản Nhi đã thực hiện do Ban QLDA CTXD làm chủ đầu tư
- Đơn giá Thang máy tham khảo giá Hạng mục Thang máy tải bệnh Dự án ĐTXD Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước đã thực hiện do Ban QLDA CTXD làm chủ đầu tư

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH CÀ MAU

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (CHƯA VAT) Triệu/M2	CHI PHÍ TRƯỚC THUẾ (Đồng)	THUẾ VAT (Đồng)	CHI PHÍ SAU THUẾ (Đồng)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G_{XD}				76.702.583.690	7.670.258.369	84.372.842.060
1	Chi phí xây dựng các hạng mục công trình chính					70.103.894.152	7.010.389.415	77.114.283.567
1.1	Nhà hành chính - quản trị	Gxd1	M2	1.070	5.933.183	6.348.506.319	634.850.632	6.983.356.951
1.2	Nhà khoa khám bệnh và cấp cứu - nhà khoa cận lâm sàng	Gxd2	M2	3.022	5.933.183	17.930.080.463	1.793.008.046	19.723.088.509
1.3	Khoa Dược vật tư - thiết bị y tế	Gxd3	M2	577	5.192.677	2.996.174.589	299.617.459	3.295.792.048
1.4	Nhà khoa dinh dưỡng	Gxd4	M2	433	5.192.677	2.246.352.040	224.635.204	2.470.987.244
1.5	Nhà khoa chống nhiễm khuẩn	Gxd5	M2	300	5.192.677	1.556.245.276	155.624.528	1.711.869.804
1.6	Nhà điều trị nội trú khoa phổi	Gxd6	M2	1.037	5.933.183	6.151.524.627	615.152.463	6.766.677.090
1.7	Nhà điều trị nội trú khoa lao - Nhà khoa truyền nhiễm	Gxd7	M2	1.137	5.933.183	6.744.249.657	674.424.966	7.418.674.622
1.8	Hành lang cầu	Gxd8	M2	423	5.192.677	2.194.217.564	219.421.756	2.413.639.320
1.11	Hồ xử lý nước thải	Gxd11	m3	100	13.934.055	1.393.405.475	139.340.548	1.532.746.023
1.13	Nhà bảo vệ (2 nhà)	Gxd13	m2	35	9.046.795	319.713.751	31.971.375	351.685.127
1.14	Nhà chứa rác (2 nhà)	Gxd14	m2	38	7.039.985	269.209.035	26.920.903	296.129.938
1.15	Nhà để xe cán bộ y bác sỹ	Gxd15	m2	143	1.226.845	175.193.464	17.519.346	192.712.810
1.16	Nhà đại thể	Gxd16	m2	110	6.260.510	689.657.774	68.965.777	758.623.551
1.17	Nhà chứa khí y tế	Gxd17	m2	40	7.039.985	281.599.409	28.159.941	309.759.350
1.18	Bể nước ngầm	Gxd18	m3	260	2.580.555	670.944.250	67.094.425	738.038.675
1.19	Nhà Trạm bơm	Gxd19	m2	20	7.039.985	140.799.704	14.079.970	154.879.675
1.20	Nhà đặt máy phát điện	Gxd20	m2	15	7.039.985	105.599.778	10.559.978	116.159.756
1.21	Nhà xe cứu thương	Gxd21	m2	115	5.956.346	686.171.094	68.617.109	754.788.204
1.22	Công, tường rào	Gxd22	md	703	3.981.668	2.797.918.318	279.791.832	3.077.710.149
1.23	Sân vườn khuôn viên cây xanh	Gxd24	m2	13.000	64.336	836.363.636	83.636.364	920.000.000
1.24	Giao thông via hè	Gxd25	m2	8.000	671.616	5.372.926.279	537.292.628	5.910.218.907
1.25	San nền	Gxd26	m3	48.253	211.322	10.197.041.648	1.019.704.165	11.216.745.813
2.0	Chi phí xây dựng các hệ thống hạ tầng kỹ thuật					6.598.689.538	659.868.954	7.258.558.492
1.26	Hệ thống PCCC, chống sét, báo cháy tự động	Gxd27	Hệ thống	1	Tạm tính	820.313.574	82.031.357	902.344.931
1.27	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà	Gxd28	Hệ thống	1	Tạm tính	1.017.384.583	101.738.458	1.119.123.041
1.28	Hệ thống điều hòa không khí thông gió	Gxd29	Hệ thống	1	Tạm tính	421.297.929	42.129.793	463.427.722
1.29	Hệ thống thông tin liên lạc, mạng máy tính	Gxd30	Hệ thống	1	Tạm tính	725.438.302	72.543.830	797.982.133
1.30	Hệ thống khí y tế	Gxd31	Hệ thống	1	Tạm tính	1.349.447.704	134.944.770	1.484.392.475
1.31	Hệ thống âm thanh công cộng	Gxd32	Hệ thống	1	Tạm tính	443.075.790	44.307.579	487.383.369
1.32	Hệ thống cấp thoát nước toàn khu	Gxd33	Hệ thống	1	Tạm tính	1.821.731.656	182.173.166	2.003.904.821

BẢNG THUYẾT MINH ÁP DỤNG SUẤT ĐẦU TƯ CÁC HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TƯƠNG TỰ ĐÃ THỰC HIỆN

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH CÀ MAU

TT	HẠNG MỤC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	DỮ LIỆU HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH TƯƠNG TỰ			QUY MÔ, CÔNG SUẤT DỰ ÁN	ĐƠN GIÁ ÁP DỤNG CHO HẠNG MỤC DỰ ÁN	HỆ SỐ TRƯỢT GIÁ BÌNH QUÂN ĐẾN NĂM 2012-2016	ĐƠN GIÁ TRƯỚC THUẾ ÁP DỤNG CHO HẠNG MỤC DỰ ÁN	GHI CHÚ	
				TÊN HẠNG MỤC QUY MÔ TƯƠNG TỰ ĐÃ THỰC HIỆN	GIÁ TRỊ THỰC HIỆN	QUY MÔ, CÔNG SUẤT						ĐƠN GIÁ SAU THUẾ
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd										
1.1	Nhà hành chính - quản trị	Gxd1	M2	Xây dựng mới Khoa khám - Hành chính - cấp cứu Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	24.254.468.957	3.692 m2	6.569.466,13		6.569.466	0,9935	5.933.183	(Triển khai năm 2015 nên Tính trượt giá 2015-2016)
1.2	Nhà khoa khám bệnh và cấp cứu - nhà khoa cận lâm sàng	Gxd2	M2	Xây dựng mới Khoa khám - Hành chính - cấp cứu Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	24.254.468.957	3.692 m2	6.569.466,13		6.569.466	0,9935	5.933.183	(Triển khai năm 2015 nên Tính trượt giá 2015-2016)
1.3	Khoa Dược vật tư - thiết bị y tế	Gxd3	M2	- Khối Hành chính quản trị Dự án ĐTXD Trung tâm y tế huyện Thới Bình, Công trình y tế, cấp III	4.153.472.507	722 m2	5.749.546,66		5.749.547	0,9935	5.192.677	(Triển khai năm 2015 nên Tính trượt giá 2015-2016)
1.4	Nhà khoa dinh dưỡng	Gxd4	M2	- Khối Hành chính quản trị Dự án ĐTXD Trung tâm y tế huyện Thới Bình, Công trình y tế, cấp III	4.153.472.507	722 m2	5.749.546,66		5.749.547	0,9935	5.192.677	(Triển khai năm 2015 nên Tính trượt giá 2015-2016)
1.5	Nhà khoa chống nhiễm khuẩn	Gxd5	M2	- Khối Hành chính quản trị Dự án ĐTXD Trung tâm y tế huyện Thới Bình, Công trình y tế, cấp III	4.153.472.507	722 m2	5.749.546,66		5.749.547	0,9935	5.192.677	(Triển khai năm 2015 nên Tính trượt giá 2015-2016)
1.6	Nhà điều trị nội trú khoa phổi	Gxd6	M2	Xây dựng mới Khoa khám - Hành chính - cấp cứu Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	24.254.468.957	3.692 m2	6.569.466,13		6.569.466	0,9935	5.933.183	(Triển khai năm 2015 nên Tính trượt giá 2015-2016)
1.7	Nhà điều trị nội trú khoa lao - Nhà khoa truyền nhiễm	Gxd7	M2	Xây dựng mới Khoa khám - Hành chính - cấp cứu Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	24.254.468.957	3.692 m2	6.569.466,13		6.569.466	0,9935	5.933.183	(Triển khai năm 2015 nên Tính trượt giá 2015-2016)
1.8	Hành lang cầu	Gxd8	M2	- Khối Hành chính quản trị Dự án ĐTXD Trung tâm y tế huyện Thới Bình, Công trình y tế, cấp III	4.153.472.507	722 m2	5.749.546,66		5.749.547	0,9935	5.192.677	(Triển khai năm 2015 nên Tính trượt giá 2015-2016)
1.11	Hồ xử lý nước thải	Gxd11	m3	Hệ thống xử lý nước thải 250M3/ Ngày đêm Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	3.767.812.248	250 m3	15.071.249		15.071.249	1,017	13.934.055	(Triển khai năm 2012 nên Tính trượt giá 2012-2016)
1.13	Nhà bảo vệ (2 nhà)	Gxd13	m2	Nhà bảo vệ Bệnh viện điều dưỡng	398.059.000	40 m2	9.951.475		9.951.475	1,000	9.046.795	(Triển khai năm 2017)
1.14	Nhà chứa rác (2 nhà)	Gxd14	m2	Nhà Oxy Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	458.182.534	59 m2	7.765.806		7.765.806	0,997	7.039.985	(Triển khai năm 2014 nên Tính trượt giá 2014-2016)
1.15	Nhà để xe cán bộ y bác sỹ	Gxd15	m2	Nhà xe 2 bánh Dự án ĐTXD Trung tâm y tế huyện Thới Bình,	70.373.282	52 m2	1.353.332		1.353.332	0,997	1.226.845	(Triển khai năm 2014 nên Tính trượt giá 2014-2016)
1.16	Nhà đại thể	Gxd16	m2	Nhà Xác, tang lễ Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	2.961.554.755	429 m2	6.905.967		6.905.967	0,997	6.260.510	(Triển khai năm 2014 nên Tính trượt giá 2014-2016)
1.17	Nhà chứa khí y tế	Gxd17	m2	Nhà Oxy Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	458.182.534	59 m2	7.765.806		7.765.806	0,997	7.039.985	(Triển khai năm 2014 nên Tính trượt giá 2014-2016)
1.18	Hồ nước sinh hoạt + PCCC	Gxd18	m3	Hồ nước sinh hoạt +PCCC Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	976.906.196	350 m3	2.791.161		2.791.161	1,017	2.580.555	(Triển khai năm 2014 nên Tính trượt giá 2014-2016)
1.19	Trạm bơm	Gxd19	m2	Nhà Oxy Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	458.182.534	59 m2	7.765.806		7.765.806	0,997	7.039.985	(Triển khai năm 2014 nên Tính trượt giá 2014-2016)
1.20	Nhà đặt máy phát điện	Gxd20	m2	Nhà Oxy Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	458.182.534	59 m2	7.765.806		7.765.806	0,997	7.039.985	(Triển khai năm 2014 nên Tính trượt giá 2014-2016)
1.21	Nhà xe cứu thương	Gxd21	m2	Nhà xe 4 bánh Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	841.016.817	128 m2	6.570.444		6.570.444	0,997	5.956.346	(Triển khai năm 2014 nên Tính trượt giá 2014-2016)
1.22	Cổng, tường rào	Gxd22	md	Cổng hàng rào Bệnh viện điều dưỡng	3.241.078.000	740 md	4.379.835		4.379.835	1,000	3.981.668	(Triển khai năm 2016)
1.23	Sân vườn khuôn viên cây xanh	Gxd24	m2	Toàn diện linh sử dụng khoảng 300 cây đã hương	270.000.000	300 cây	900.000				64.336	Giá trị cây xanh + Thảm cỏ tính tổng chia lại cho tổng diện tích thảm cỏ
				Tạm tính Thảm cỏ chỉ nhật	650.000.000	13.000 m2	50.000					
1.24	Giao thông vỉa hè	Gxd25	m2	Sân đường Bệnh viện điều dưỡng	3.962.063.000	5.363 m2	738.777		738.777	1,000	671.616	(Triển khai năm 2016)
1.25	San nền	Gxd26	m3	Áp dụng Báo giá Liên số T9/2017 và Đơn giá 161/QĐ-SXD							211.322	
2.0	Chi phí xây dựng công trình phụ trợ											
1.26	Hệ thống PCCC, chống sét, báo cháy tự động	Gxd27	Hệ thống	Hệ thống PCCC chống sét, báo cháy tự động Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	3.881.769.000	350 Giường	11.090.769	80 Giường	887.261.486	1,0170	902.344.931	Hệ thống này Tạm tính theo quy mô giường phù hợp giá trị thực hiện
1.27	Hệ thống cấp điện, chiếu sáng ngoài nhà	Gxd28	Hệ thống	Hệ thống cấp điện chiếu sáng ngoài nhà Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	1.801.286.602	54.321 M2	33.160	33.185 M2	1.100.415.970	1,0170	1.119.123.041	Tạm tính giá trị trên tổng diện tích đất của Dự án

1.28	Hệ thống điều hòa không khí thông gió	Gxd29	Hệ thống	Hệ thống ĐHKK thông gió Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	1.993.605.000	350 Giường	5.696.014	80 Giường	455.681.143	1,0170	463.427.722	Hệ thống này Tam tính theo quy mô giường phù hợp giá trị thực hiện
1.29	Hệ thống thông tin liên lạc, mạng máy tính	Gxd30	Hệ thống	Hệ thống Tổng Đài, máy tính Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	3.432.813.992	350 Giường	9.808.040	80 Giường	784.643.198	1,0170	797.982.133	Hệ thống này Tam tính theo quy mô giường phù hợp giá trị thực hiện
1.30	Hệ thống khí y tế	Gxd31	Hệ thống	Hệ thống khí y tế Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	6.385.660.843	350 Giường	18.244.745	80 Giường	1.459.579.621	1,0170	1.484.392.475	Hệ thống này Tam tính theo quy mô giường phù hợp giá trị thực hiện
1.31	Hệ thống âm thanh công cộng	Gxd32	Hệ thống	Hệ thống âm thanh công cộng Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	2.096.659.037	350 Giường	5.990.454	80 Giường	479.236.351	1,0170	487.383.369	Hệ thống này Tam tính theo quy mô giường phù hợp giá trị thực hiện
1.32	Hệ thống cấp thoát nước toàn khu	Gxd33	Hệ thống	Hệ thống cấp thoát nước Bệnh viện Đa khoa khu vực Cái Nước, tỉnh Cà Mau	3.225.388.785	54.321 M2	59.376	33.185 M2	1.970.407.887	1,0170	2.003.904.821	Tam tính giá trị trên tổng diện tích đất của Dự án

* Đơn giá San lấp tính trên cơ sở Báo giá cát san nền Liên số T9/2017 và áp dụng theo Đơn giá xây dựng của QĐ số 161/QĐ-SXD

MÃ HIỆU	CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ TÍNH	VẬT LIỆU	NHÂN CÔNG	MÁY	Tổng cộng	Giá thành / m3 trước thuế
AB.75110	Xới hút cát từ tàu bưng, phun lên bờ	100m3	19.545.455	45.731	1.541.051	21.132.237	211.322



KY DOI: SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
Email: sokhdt@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 29.08.2019 14:17:53 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 302 /BC-SKHĐT

Cà Mau, ngày 29 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (điều chỉnh)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 186/TTr-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (điều chỉnh) như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ tài liệu do Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng gửi thẩm định gồm:

1. Tờ trình số 186/TTr-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;
2. Báo cáo số 199/BC-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;
2. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;
3. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
4. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của

Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

5. Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

6. Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do tỉnh quản lý;

7. Công văn số 1468/UBND-XD ngày 03/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;

8. Báo cáo số 2033/BC-BKHĐT ngày 23/3/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

9. Công văn số 107/HĐND-TT ngày 06/6/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

10. Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

11. Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau;

12. Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn nguồn xổ số kiến thiết đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020;

13. Công văn số 10240/UBND-NNTN ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc mở rộng phạm vi, ranh giới bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

14. Công văn số 5132/UBND-XD ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

15. Công văn số 5921/UBND-XD ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phối hợp thực hiện công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

16. Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát quy mô đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Cà Mau, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH CÀ MAU (ĐIỀU CHỈNH)

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG:

1. Tên dự án: Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (điều chỉnh).
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng.
6. Địa điểm thực hiện: Phường 6, thành phố Cà Mau.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 194.816 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương và ngân sách địa phương.
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Lĩnh vực y tế.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2021.
11. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Sau khi lấy ý của Sở Xây dựng (Công văn số 2104/SXD-QLXD ngày 31/7/2019), Sở Tài chính (Công văn số 2386/STC-TCĐT ngày 30/7/2019), Sở Y tế (Công văn số 1831/SYT-KHTC ngày 29/7/2019), Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 1714/STNMT-CCQLĐĐ ngày 06/8/2019), UBND thành phố Cà Mau (Công văn số 1668/UBND-XD ngày 26/7/2019), Trung tâm Phát triển Quỹ đất (Công văn số 281/TTPTQĐ ngày 26/7/2019), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng hoàn chỉnh lại Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 1646/SKHĐT-TH ngày 08/8/2019 và Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự tuân thủ về hồ sơ, thủ tục dự án:

Hồ sơ, thủ tục do Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng trình thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án cơ bản đáp ứng theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Về nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, mức vốn có thể bố trí cho Dự án đề nghị thẩm định điều chỉnh và thời gian cụ thể có thể bố trí vốn:

Căn cứ ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 2033/BC-BKHĐT ngày 23/3/2016, HĐND tỉnh đã quyết định chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 107/HĐND-TT ngày 06/6/2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, với tổng mức đầu tư 135.956 triệu đồng, trong đó: vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016 – 2020: 100.146 triệu đồng, ngân sách địa phương (trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020): 35.807 triệu đồng.

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và các quyết định giao vốn chi tiết cho từng danh mục dự án, công trình để thực hiện, trong đó Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau được bố trí 116.033 triệu đồng (bao gồm: vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016 – 2020: 56.946 triệu đồng, vốn xổ số kiến thiết thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau: 59.087 triệu đồng). Theo Tờ trình số 186/TTr-BCTXD và Báo cáo số 199/BC-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng, Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (điều chỉnh) có tổng mức đầu tư dự kiến 194.816 triệu đồng, thời gian thực hiện dự án năm 2017 – 2021, như vậy, nhu cầu vốn còn lại để thực hiện dự án điều chỉnh khoảng 78.783 triệu đồng. Do kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016 – 2020 thấp hơn mức vốn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nên cần bổ sung nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện dự án điều chỉnh theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5132/UBND-XD ngày 18/7/2019 và Công văn số 5921/UBND-XD ngày 13/8/2019, đề xuất UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn cho dự án từ điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn (nguồn Xổ số kiến thiết) giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau và các năm tiếp theo theo tiến độ dự án để thực hiện.

3. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm rà soát về nội dung, quy mô đầu tư dự án điều chỉnh đảm bảo phù hợp khả năng bố trí vốn dự án; đồng thời chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn bố trí cho dự án đúng mục tiêu, quản lý công trình đầu tư và chi phí đầu tư đúng quy định của pháp luật hiện hành.

IV. KẾT LUẬN

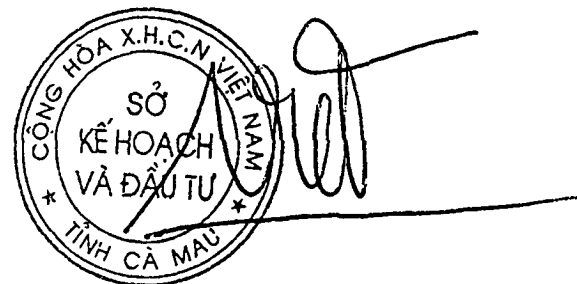
Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau đã được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch và các quyết định giao vốn chi tiết cho từng danh mục dự án, công trình để thực hiện, trong đó Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau được bố trí 116.033 triệu đồng (bao gồm: vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016 – 2020: 56.946 triệu đồng, vốn xổ số kiến thiết thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau: 59.087 triệu đồng). Theo Tờ trình số 186/TTr-BCTXD và Báo cáo số 199/BC-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng, Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (điều chỉnh) có tổng mức đầu tư dự kiến 194.816 triệu đồng, thời gian thực hiện dự án năm 2017 – 2021, như vậy, nhu cầu vốn còn lại để thực hiện dự án điều chỉnh khoảng 78.783 triệu đồng. Do kế hoạch vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương giai đoạn 2016 – 2020 thấp hơn mức vốn đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn nên cần bổ sung nguồn vốn từ ngân sách tỉnh để thực hiện dự án điều chỉnh theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5132/UBND-XD ngày 18/7/2019 và Công văn số 5921/UBND-XD ngày 13/8/2019, đề xuất UBND tỉnh giao Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung kế hoạch vốn cho dự án từ điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn (nguồn Xổ số kiến thiết) giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau và các năm tiếp theo theo tiến độ dự án để thực hiện.

Trên đây là kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. / *rl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: XD, TC, TN&MT (VIC);
- UBND TP Cà Mau (VIC);
- Trung tâm Phát triển quỹ đất (VIC);
- Ban Giám đốc (VIC);
- Lưu: TH, QLN, ĐTGS, VP, Hg196.

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Quốc Việt



Ký bởi: Sở Kế hoạch và Đầu tư
Email: sokhdt@camau.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Cà Mau
Ngày ký: 30.08.2019 15:37:53 +07:00

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 303 /BC-SKHĐT

Cà Mau, ngày 29 tháng 8 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 186/TTr-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau. Trên cơ sở tổng hợp ý kiến và kết quả thẩm định của các cơ quan có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

Hồ sơ tài liệu do BQLDA công trình Xây dựng gửi thẩm định gồm:

1. Tờ trình số 186/TTr-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

2. Báo cáo số 199/BC-BCTXD ngày 26/8/2019 của Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng về việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

2. Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm;

3. Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

4. Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính

phù về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020;

5. Công văn số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công;

6. Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong việc lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công do tỉnh quản lý;

7. Công văn số 1468/UBND-XD ngày 03/4/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;

8. Báo cáo số 2033/BC-BKHĐT ngày 23/3/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về kết quả thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án nhóm B;

9. Công văn số 107/HĐND-TT ngày 06/6/2016 của Thường trực HĐND tỉnh về việc thống nhất chủ trương đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

10. Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

11. Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau;

12. Quyết định số 2034/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn nguồn xổ số kiến thiết đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020;

13. Công văn số 10240/UBND-NNTN ngày 24/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc mở rộng phạm vi, ranh giới bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

14. Công văn số 5132/UBND-XD ngày 18/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

15. Công văn số 5921/UBND-XD ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phối hợp thực hiện công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Cà Mau;

16. Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc rà soát quy mô đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Các Sở : Xây dựng, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Cà Mau, Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản.

Phần thứ hai

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TÍNH CÀ MAU (ĐIỀU CHỈNH)

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG:

1. Tên dự án: Bệnh viện Lao và bệnh phổi tính Cà Mau (điều chỉnh).
2. Dự án nhóm: Nhóm B.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh.
4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh.
5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng.
6. Địa điểm thực hiện: Phường 6, thành phố Cà Mau.
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 194.816 triệu đồng.
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương và ngân sách địa phương.
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Lĩnh vực y tế.
10. Thời gian thực hiện: Năm 2017 - 2021.
11. Hình thức đầu tư: Xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Sau khi lấy ý của Sở Xây dựng (Công văn số 2104/SXD-QLXD ngày 31/7/2019), Sở Tài chính (Công văn số 2386/STC-TCĐT ngày 30/7/2019), Sở Y tế (Công văn số 1831/SYT-KHTC ngày 29/7/2019), Sở Tài nguyên và Môi trường (Công văn số 1714/STNMT-CCQLĐĐ ngày 06/8/2019), UBND thành phố Cà Mau (Công văn số 1668/UBND-XD ngày 26/7/2019), Trung tâm Phát triển Quỹ đất (Công văn số 281/TTPTQĐ ngày 26/7/2019), Sở Kế hoạch và Đầu tư đã đề nghị Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng hoàn chỉnh lại Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 1646/SKHĐT-TH ngày 08/8/2019 và Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tính Cà Mau đã được Thường trực HĐND tỉnh thống nhất chủ trương đầu tư tại Công văn số 107/HĐND-TT ngày 06/6/2016, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên

cứu khả thi tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, với tổng mức đầu tư 135.954 triệu đồng (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng), giao Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng làm chủ đầu tư và giao cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, tái định cư tại Công văn số 7094/UBND-NĐ ngày 16/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh. Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, Chủ tịch UBND tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 4598/UBND-XD ngày 28/6/2019 và Công văn số 5132/UBND-XD ngày 18/7/2019, theo đó bổ sung chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng vào Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau, khẩn trương hoàn thành việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án. Đồng thời, việc điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang đầu nối thuộc Dự án đã được Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo tại Công văn số 5921/UBND-XD ngày 13/8/2019.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

Thành phần hồ sơ trình thẩm định đã cơ bản đáp ứng theo yêu cầu tại Điều 20 Nghị định 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược, kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực:

Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau phù hợp theo chủ trương của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 5132/UBND-XD ngày 18/7/2019 và Công văn số 5921/UBND-XD ngày 13/8/2019.

4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án:

Chủ đầu tư đã phân loại dự án phù hợp theo quy định tại Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ.

5. Các nội dung cụ thể trong Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

Nhìn chung các nội dung trong Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đã cơ bản đáp ứng theo quy định tại Điều 36 Luật Đầu tư công và đã tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1646/SKHĐT-TH ngày 08/8/2019 và Công văn số 1766/SKHĐT-TH ngày 22/8/2019; một số nội dung cụ thể như sau:

5.1. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

a) Mục tiêu đầu tư:

Nhằm sớm hoàn thiện quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh tỉnh Cà Mau, góp phần chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung, khám chữa bệnh liên quan đến bệnh lao và bệnh phổi nói riêng.

Tập trung các nguồn lực để giải quyết các vấn đề trọng yếu về đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, phương tiện phục vụ đào tạo đội ngũ thầy thuốc chuyên khoa lao và bệnh phổi.

b) Quy mô đầu tư:

* Các hạng mục đầu tư theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh được tiếp tục thực hiện và điều chỉnh quy mô như sau:

Stt	Các hạng mục đầu tư	ĐVT	Quy mô theo QĐ số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	Quy mô đề nghị điều chỉnh	Tăng/ Giảm	Nguyên nhân điều chỉnh
1	+ San lấp mặt bằng:	m ³	48.253	44.397	-3.856	Diện tích sử dụng đất từ 3,3 Ha (CV 2763/SXD-QHKT, ngày 24/10/2017) giảm còn 3,0 Ha (CV 1844/SXD-QHKT, ngày 03/8/2019)
2	+ Nhà hành chính - Quản trị (03 tầng):	m ²	1.070	1.070		
3	+ Nhà Khám chữa bệnh, cấp cứu, cận lâm sàng (03 tầng):	m ²	3.022	2.964	-58	Giảm quy mô do điều chỉnh mặt bằng công năng
4	+ Nhà điều trị nội trú khoa phôi (02 tầng)	m ²	1.037	1.037		
5	+ Nhà điều trị nội trú khoa lao, khoa truyền nhiễm (02 tầng) :	m ²	1.160	1.160		
6	+ Nhà Khoa dinh dưỡng (02 tầng):	m ²	433	433		
7	+ Nhà khoa vật tư – Thiết bị y tế (02 tầng):	m ²	577	577		
8	+ Nhà khoa chống nhiễm khuẩn (01 tầng):	m ²	300	300		
9	+ Hành lang cầu nối:	m ²	423	568	145	Tăng quy mô do điều chỉnh tổng mặt bằng, điều chỉnh hành lang từ 2 tầng thành 1 tầng
10	+ Cổng, hàng rào:	Md	703	684,47	-18,53	Giảm quy mô
11	+ Nhà bảo vệ:	m ²	35	35		
12	+ Sân vườn, khuôn viên cây xanh:	m ²	13.000	10.886	-2.114	Giảm quy mô do điều chỉnh giảm diện tích sử dụng đất và điều chỉnh tổng mặt bằng
13	+ Nhà xe cứu thương:	m ²	115	115		

14	+ Nhà xe của cán bộ y, bác sỹ :	m ²	143	143		
15	+ Nhà chứa rác:	m ²	38	38		
16	+ Nhà đại thể:	m ²	110	110		
17	+ Nhà chứa khí y tế:	m ²	40	40		
18	+ Hồ xử lý nước thải:	m ³	100	100		
19	+ Bể nước ngầm:	m ³	260	260		
20	+ Nhà Trạm bơm:	m ²	20	20		
21	+ Nhà đặt máy phát điện:	m ²	15	15		
22	+ Giao thông vỉa hè:	m ²	8.000	7.550	-45	Giảm quy mô do điều chỉnh giảm diện tích sử dụng đất và điều chỉnh tổng mặt bằng
23	+ Hệ thống điều hòa không khí thông gió:	HT	01	01		
24	+ Hệ thống thông tin liên lạc, máy vi tính:	HT	01	01		
25	+ Hệ thống khí y tế:	HT	01	01		
26	+ Hệ thống âm thanh công cộng:	HT	01	01		
27	+ Hệ thống PCCC:	HT	01	01		
28	+ Hệ thống chống sét:	HT	01	01		
29	+ Hệ thống cấp điện:	HT	01	01		
30	+ Hệ thống cấp nước:	HT	01	01		
31	+ Hệ thống thoát nước:	HT	01	01		
32	+ Trang thiết bị y khoa:		Toàn bộ	Toàn bộ		Không thay đổi quy mô danh mục mua sắm
33	+ Trang thiết bị văn phòng:		Toàn bộ	Toàn bộ (Ngoại trừ thiết bị máy tính, máy in Máy photocopy)		Điều chỉnh giảm Trang thiết bị máy tính, máy in, Máy Photocopy chuyển sang mua sắm tập trung theo tinh thần Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 09/4/2019

* Hạng mục bổ sung:

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng toàn dự án.

Đây là quy mô đầu tư, chi phí đầu tư dự kiến của dự án điều chỉnh, trong quá trình lập dự án điều chỉnh, đề nghị Chủ đầu tư, cơ quan thẩm định công trình, các đơn vị có liên quan rà soát, xác định quy mô đầu tư, diện tích đầu tư từng hạng mục công trình, chi phí đầu tư công trình đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

c) Địa điểm, phạm vi đầu tư: Phường 6, thành phố Cà Mau.

5.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng.

5.3. Dự kiến tổng mức đầu tư: 194.816 triệu đồng.

5.4. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu đầu tư phát triển hệ thống y tế địa phương 2016 - 2020: 56.946 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương: 137.870 triệu đồng (trong đó đã bố trí từ nguồn vốn xổ số kiến thiết thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Cà Mau: 59.087 triệu đồng, cần bổ sung thêm 78.783 triệu đồng).

5.5. Dự kiến tiến độ thực hiện: năm 2017 – 2021.

5.6. Giải pháp bảo vệ môi trường: Trong quá trình thi công công trình, tiếng ồn, khói bụi, chất thải, hoạt động của các phương tiện thi công,... sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường xung quanh. Vì vậy trong quá trình thực hiện, chủ đầu tư cần phối hợp chặt chẽ với đơn vị thi công và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt các giải pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực đến môi trường theo quy định.

5.7. Phân chia dự án thành phần: Không.

5.8. Các giải pháp tổ chức thực hiện: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý thực hiện công trình.

6. Hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường phát triển bền vững:

Sau khi công trình hoàn thành sẽ góp phần hoàn thiện quy hoạch mạng lưới khám chữa bệnh tỉnh Cà Mau, góp phần chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

IV. KẾT LUẬN

Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau do Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng lập cơ bản phù hợp theo quy định của Luật Đầu tư công. Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để triển khai các bước tiếp theo.

Trên đây là kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau, Sở Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: XD, TC, TN&MT (VIC);
- UBND TP Cà Mau (VIC);
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất (VIC);
- Ban Giám đốc (VIC);
- Lưu: TH, QL, ĐTGS, VP, Hg69.



Huỳnh Quốc Việt

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *10240*/UBND-NNTN

Cà Mau, ngày *24* tháng 12 năm 2018

V/v mở rộng phạm vi, ranh giới
bồi thường, giải phóng mặt bằng
Dự án đầu tư xây dựng công
trình Bệnh viện Lao và bệnh
phổi tỉnh Cà Mau

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý dự án công trình xây dựng tỉnh;
- UBND thành phố Cà Mau;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

Xét nội dung đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Báo cáo số 172/BC-TTPTQĐ ngày 25/11/2018 về tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng của Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và Phổi tỉnh Cà Mau; ý kiến đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tại Công văn số 2843/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/12/2018, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau do Ban Quản lý dự án Công trình xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư, được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, với tổng mức vốn đầu tư 135,9 tỷ đồng. Việc thu hồi phần đất trước mặt tiền Bệnh viện thuộc Hải Thượng Lãn Ông, tuyến đường số 3, tuyến đường số 4 và tuyến đường số 5 nằm ngoài ranh quy hoạch Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chi tiết các công trình thuộc lĩnh vực y tế là cần thiết và phù hợp tình hình thực tế, nhằm phục vụ cho công tác hậu cần của Bệnh viện (vận chuyển bệnh nhân, rác thải, thiết bị...), đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường sau khi đầu tư; đồng thời, thuận lợi cho công tác triển khai đầu tư xây dựng các tuyến đường theo quy hoạch được duyệt. Vì vậy, Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương mở rộng phạm vi, ranh giới bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau (thu hồi phần đất trước mặt tiền Bệnh viện thuộc đường Hải Thượng Lãn Ông, tuyến đường số 3, tuyến đường số 4 và tuyến đường số 5), như đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, đơn vị có liên quan (*kèm theo Bản đồ vị trí, ranh giới khu đất thu hồi*).

Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Cà Mau, Ban Quản lý dự án công trình xây dựng; các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

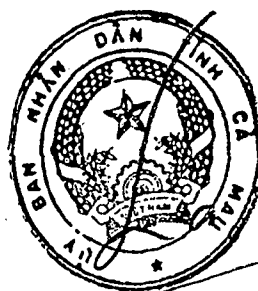
Về nguồn kinh phí thực hiện: Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, đề xuất bố trí vốn bổ sung thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích mở rộng của dự án nêu trên; đồng thời, giao Ban Quản lý dự án công trình Xây dựng tỉnh đề xuất việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án, trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở triển khai thực hiện các bước công việc tiếp theo theo quy định.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện (gửi kèm theo Công văn số 2843/STNMT-CCQLĐĐ ngày 13/12/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường và bản đồ vị trí)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: TNMT, TC, XD, YT;
- LĐVP UBND tỉnh (Thánh);
- Phòng NN-TN (Nguyên, 31/12);
- Lưu: VT, M.A179/12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5132 /UBND-XD

Cà Mau, ngày 18 tháng 7 năm 2019

V/v đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau

KHẨN

Kính gửi:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Ban QLDA công trình Xây dựng tỉnh.

Sau khi xem xét Công văn số 1409/SKHĐT-TH ngày 11/7/2019 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau, *Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:*

Việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải phóng mặt bằng, thi công và giải ngân nguồn vốn Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã có ý kiến chỉ đạo, đôn đốc thực hiện tại Hội nghị kiểm điểm chỉ đạo công tác điều hành phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019.

Vì vậy, yêu cầu Chủ đầu tư phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thành việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau; Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính khẩn trương tham mưu cơ chế điều chuyển nguồn vốn hợp lý để kịp thời giải ngân nguồn vốn cho công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo mặt bằng tổ chức thi công công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

Yêu cầu Chủ đầu tư rà soát, lựa chọn hạng mục thực hiện phù hợp theo kế hoạch bàn giao mặt bằng, triển khai nhanh công tác chuẩn bị đầu tư (thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu,...), chủ động tổ chức thi công đạt khối lượng trong năm 2019.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBND thành phố Cà Mau (VIC);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (VIC);
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh (VIC);
- CVP Nguyễn Đức Thánh (VIC);
- Phòng QH-XD (H, VIC);
- Lưu: VT. Tr 145/7.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5921/UBND-XD

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2019

V/v phối hợp thực hiện công
trình Bệnh viện Lao và Bệnh
phổi tỉnh Cà Mau

Kính gửi:

- Ban QLDA công trình Xây dựng tỉnh;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh.

Sau khi xem xét Công văn số 177/BC-BCTXD ngày 07/8/2019, Tờ trình số 142/TTr-BCTXD ngày 17/7/2019 của Ban QLDA công trình Xây dựng tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện các dự án quan trọng và điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang đầu nối thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Cà Mau; ý kiến của Sở Xây dựng tại Công văn số 2171/SXD-QLXD ngày 07/8/2019, **Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:**

1. Đồng ý chủ trương đề Chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang đầu nối thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Cà Mau theo đề xuất của Sở Xây dựng tại Công văn số 2171/SXD-QLXD (kèm theo).

2. Yêu cầu Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh khẩn trương, tích cực hơn nữa trong công tác giải phóng mặt bằng nhằm phối hợp, hỗ trợ Chủ đầu tư sớm tổ chức thi công các hạng mục thuộc công trình Bệnh viện Lao và Bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: XD, TM&MT, KH&ĐT (VIC);
- UBND thành phố Cà Mau (phối hợp);
- CVP, PVP Trần Văn Trung (VIC);
- Phòng QH-XD (H12/8, VIC);
- Lưu: VT. Tr 66/8.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hồng Quân

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2171 /SXĐ-QLXD

Cà Mau, ngày 07 tháng 8 năm 2019

V/v điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nổi thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau,

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 78/TTr-BCTXD ngày 02/5/2019 và Tờ trình số 142/TTr-BCTXD ngày 17/7/2019 của Giám đốc Ban Quản lý dự án công trình xây dựng tỉnh Cà Mau về việc điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nổi thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau.

Ngày 27/6/2019 Sở Xây dựng tổ chức cuộc họp về việc điều chỉnh tổng mặt bằng và công năng một số khoa, phòng thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau. Với các đơn vị Sở Y tế, chủ đầu tư và tư vấn thiết kế, *Sau khi kiểm tra hồ sơ Sở Xây dựng tổng hợp, báo cáo tham mưu UBND tỉnh như sau:*

1. Theo báo cáo Chủ đầu tư:

Quy mô diện tích khu đất thay đổi từ 3,31 ha xuống 3 ha và thay đổi tạo hành lang giao thông nội bộ liên kết chặt chẽ các tầng của các khối nhà. Tạo khoảng cách an toàn, cách ly khối nhà, tránh khả năng truyền nhiễm. Đặt lại vị trí các khối nhà 7,8,9 theo hướng Bắc – Nam nhằm tránh hướng gió thổi từ các dãy nhà điều trị nội trú sang dãy Hành chính. Giảm diện tích giao thông cơ giới nhằm tăng diện tích đường giao thông đi lại cho bệnh nhân và khách tạo nên sự tiện nghi cho công trình, hơn nữa mật độ cây xanh nhiều hơn tạo môi trường cho bệnh nhân khám và điều trị. Bố trí thêm bãi đỗ xe cho bệnh nhân, đặt gần lối đi tiếp cận chính của Bệnh viện. Bố trí tập trung các khu chức năng phụ trợ. Đặt vị trí chốt tại giữa hai làn đường xe ra vào. Bố trí diềm nhấn mặt tiền công trình lối vào công chính. Nội dung thay đổi như sau:

- Nhà khoa khám chữa bệnh và cấp cứu – nhà khoa cận lâm sàng:

+ Tạo ra các hàng lang giữa các phòng khám, sử dụng tối đa thông gió tự nhiên, tạo môi trường khô thoáng và nhiệt độ cao nhằm hạn chế sự sinh sôi và phát triển của vi khuẩn gây bệnh.

+ Bố trí các khoa khám bệnh tách biệt theo từng tầng (Tầng 1: Khoa khám bệnh phổi; Tầng 2: Khoa khám bệnh lao).



+ Bố trí khoa chẩn đoán hình ảnh tập trung ở tầng 1 và tầng 2 để dùng chung cho khoa cấp cứu, khám lao và khám phổi.

+ Khu cấp cứu: Bố trí thêm quầy hướng dẫn, 01 phòng thủ thuật, kho sạch và kho bẩn cho khoa cấp cứu. Đồi vị trí phòng vệ sinh trong phòng bệnh cấp cứu cho nằm gần với phòng vệ sinh của phòng trực bác sĩ và điều dưỡng để tiết kiệm đường ống.

+ Khu xét nghiệm tầng 3: Bố trí tách biệt khu xét nghiệm sinh hóa huyết học - giải phẫu bệnh là khu an toàn sinh học cấp I; khu xét nghiệm vi sinh là khu an toàn sinh học cấp II. Bố trí phòng khạc đàm và phòng phết đàm nằm trong khu an toàn sinh học cấp II.

+ Khu vệ sinh: Bổ sung thêm phòng vệ sinh cho người tàn tật.

- Nhà điều trị Nội trú khoa Phổi:

+ Kéo dài các phòng khối hành chính tiếp xúc trực tiếp không gian bên ngoài.

+ Đặt các nhà vệ sinh trong phòng điều trị vào phía trong sát hành lang chung mỗi tầng, cửa nhà vệ sinh này mở ra ngoài. Đặt 01 lavabo bên ngoài nhà vệ sinh trong phòng điều trị lớn (4 giường) để thuận tiện trong việc sử dụng.

+ Bố trí kho sạch nằm bên trong mỗi tầng (sau phòng bác sĩ trực).

+ Vị trí tiêm chích thay băng được thay bằng quầy trực y tá mỗi tầng, các chức năng thủ thuật này sẽ được kết hợp tại phòng điều trị.

- Nhà điều trị Nội trú khoa Lao - Nhà khoa truyền nhiễm:

+ Đưa khu vực hành chính từ trực (I-L) về trực (A-D).

+ Bố trí kho bẩn nằm trên hành lang chung mỗi tầng.

+ Kéo dài các phòng khối hành chính tiếp xúc trực tiếp không gian bên ngoài.

+ Đặt các nhà vệ sinh trong phòng điều trị vào phía trong sát hành lang chung mỗi tầng, cửa các nhà vệ sinh này mở ra ngoài. Đặt lavabo bên ngoài nhà vệ sinh trong phòng điều trị lớn (4 giường) để thuận tiện trong việc sử dụng.

+ Vị trí tiêm chích thay băng được thay bằng quầy trực y tá mỗi tầng, các chức năng thủ thuật này sẽ được kết hợp tại phòng điều trị.

+ Định hướng đặt thang máy ngoài trời nằm tại hành lang bên ngoài nối giữa các khối nhà 2,3,7,8,9.

+ Bỏ hệ cột tại các trục 2 và trục 5, tăng cường kết cấu cho hệ cột dầm còn lại.

+ Điều chỉnh diện tích số giường bệnh Lao - HIV và Lao kháng thuốc.

2. Ý kiến Sở Xây dựng đề xuất UBND tỉnh như sau:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau được Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi

đầu tư xây dựng tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017, quy mô 80 giường diện tích sử dụng đất 3,31 ha với tổng mức đầu tư 135,953 tỷ đồng, thời gian thực hiện 2017-2020. Nay chủ đầu tư xin điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nổi. Với quy mô điều chỉnh như sau:

STT	TÊN HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	QUY MÔ		Ghi chú
			THEO QĐ PHÊ DUYỆT	ĐIỀU CHỈNH	
01	Nhà khoa khám bệnh và cấp cứu nhà khoa cận lâm sàng	M2	3.022	2.964	Giảm
02	Hành lang cầu nổi	M2	423	568	Tăng
03	Công, tường rào	Md	703	684	Giảm
04	Sân vườn khuôn viên cây xanh	M2	13.000	10.886	Giảm
05	Giao thông vỉa hè	M2	8.000	7.550	Giảm
06	San nền	M3	48.253	44.397	Giảm

- Việc chủ đầu tư điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nổi:

+ Trên tinh thần cuộc họp ngày 27/6/2019 chủ đầu tư và tư vấn thiết kế đã chỉnh sửa và Sở Y tế thống nhất tại Biên bản ngày 11/7/2019.

+ Cắt giảm quy mô một số hạng mục Công, tường rào; Sân vườn khuôn viên cây xanh; Giao thông vỉa hè; San nền là phù hợp với Công văn số 1844/SXD-QHKT ngày 03/8/2018 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc cung cấp thông tin quy hoạch về vị trí dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Cà Mau.

- Về tổng mức đầu tư: Theo Tờ trình chủ đầu tư dự án điều chỉnh giảm các hạng mục: Nhà khoa khám bệnh và cấp cứu nhà khoa cận lâm sàng; Công, tường rào; Sân vườn khuôn viên cây xanh; Giao thông vỉa hè; San nền và tăng hành lang cầu nổi. Do đó, chi phí xây dựng các hạng mục nêu trên giảm khoảng 1.006.497.945 đồng (suất đầu tư tính dựa trên Quyết định đã phê duyệt số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017) và bổ sung chi phí giải phóng mặt bằng 54,774 tỷ đồng làm tăng tổng mức đầu tư của dự án.

- Hiện nay, chủ đầu tư đang trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư và Sở Xây dựng đã có Công văn số 2104/SXD-QLXD ngày 31/7/2019 về việc đóng góp ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư xây dựng Bệnh viện Lao và bệnh Phổi tỉnh Cà Mau.

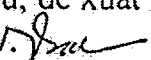
Từ các nội dung nêu trên, Sở Xây dựng kiến nghị UBND tỉnh chấp thuận cho chủ đầu tư điều chỉnh tổng mặt bằng, mặt bằng công năng một số khoa, phòng và hành lang cầu nổi thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cà Mau và điều chỉnh dự án.

Về trình tự thực hiện việc điều chỉnh dự án trong đó có điều chỉnh tổng

mức đầu tư xây dựng công trình (lưu ý, suất đầu tư được lập và phê duyệt năm 2017 chủ đầu tư cần cập nhật lại suất đầu tư để điều chỉnh tổng mức đầu tư cho phù hợp thời điểm hiện nay). Đề nghị chủ đầu tư căn cứ Điều 61 và Điều 134 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Điều 14, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Điều 16, Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 để thực hiện và tổng mức đầu tư, chủ đầu tư căn cứ Khoản 3, Điều 7, Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng để thực hiện.

Ban quản lý dự án công trình xây dựng tỉnh Cà Mau có trách nhiệm rà soát thật kỹ quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư dự án đảm bảo phù hợp theo quy định hiện hành và tự chịu trách nhiệm về tính xác thực, hiệu quả đầu tư dự án.

(Đính kèm Tờ trình số 78/TTr-BCTXD ngày 02/5/2019; 142/TTr-BCTXD ngày 17/7/2019 và các Biên bản ngày 27/6/2019; Biên bản ngày 11/7/2019 và Công văn số 2104/SXD-QLXD ngày 31/7/2019).

Trên đây là ý kiến tham mưu, đề xuất của Sở Xây dựng kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA CTXD (đề biệt);
- Ban Giám đốc Sở XD (VIC);
- Lưu: VT, P.QLXD, th 04/04.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phan Thể Bảo

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2843/STNMT-CCQLĐĐ
V/v bồi thường, giải phóng mặt bằng
Dự án đầu tư xây dựng công trình
Bệnh viện lao - Bệnh viện phổi

Cà Mau, ngày 13 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 9179/UBND-NNTN ngày 16/11/2018 về việc tham mưu giải quyết kiến nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; ngày 07/12/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức cuộc họp với các đơn vị gồm: Sở Xây dựng, UBND thành phố Cà Mau, Ban Quản lý Dự án xây dựng công trình Cà Mau, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Chi nhánh Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cà Mau giải quyết nội dung đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Báo cáo số 172/BC-TTPTQĐ ngày 15/11/2018 của về tiến độ thực hiện, khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng công trình Bệnh viện lao và Bệnh viện phổi. Trên cơ sở ý kiến thảo luận thống nhất các thành viên dự họp, Sở Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo, đề xuất UBND tỉnh như sau:

Theo nội dung Báo cáo số 172/BC-TTPTQĐ ngày 15/11/2018 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Sau khi, Sở Y tế hoàn thành công tác cắm mốc quy hoạch theo Đồ án quy hoạch chi tiết các công trình Y tế tại Phường 6, thành phố Cà Mau, tỷ lệ 1/500 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 27/6/2018, thì quy mô thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng có sự thay đổi (được thể hiện tại Bản vẽ). Từ tình hình thực tế triển khai, ngày 03/8/2018, Ban Quản lý Dự án công trình xây dựng Cà Mau đã tổ chức cuộc họp với Sở Xây dựng, Sở Y tế và Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh để bàn giải pháp tháo gỡ, cùng thống nhất đề xuất UBND tỉnh cho chủ trương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các vị trí như sau:

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng diện tích đất ngoài ranh giới quy hoạch Bệnh viện lao và Bệnh viện phổi (thuộc đường Hải Thượng Lãn Ông), với diện tích khoảng 475,0m² đất, để đảm bảo mỹ quan đô thị và đầu tư xây dựng đoạn đường Hải Thượng Lãn Ông thông suốt, đồng bộ phục vụ đi lại của người dân và Bệnh viện.

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng phần diện tích đất sau khi điều chỉnh quy hoạch theo Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 27/6/2018 của UBND tỉnh, thuộc tuyến đường số 3 (đường cặp ranh giữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện lao - Bệnh viện phổi), với diện tích khoảng 3.800m² đất, để đầu tư xây dựng đường số 3 phục vụ công tác hậu cần (vận chuyển rác thải, thiết bị, chuyên viện...) cho Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện lao - Bệnh viện phổi.

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng diện tích thuộc tuyến đường số 4 (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến đường số 5), với diện tích khoảng 4.367m²

UBND TỈNH CÀ MAU
Số: 2843/STNMT-CCQLĐĐ
Ngày 13/12/18

đất. Lý do: Các thửa đất của các hộ thuộc tuyến đường này bị ảnh hưởng Dự án một phần diện tích và phần diện tích đất còn lại thuộc quy hoạch đường số 4 người dân bắt đầu xây dựng, sửa chữa nhà, gây khó khăn sau này thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; việc giải phóng mặt bằng tuyến đường này cùng lúc với việc thực hiện công trình Bệnh viện lao - Bệnh viện phổi sẽ thuận lợi và tiết kiệm hơn so với sau khi dự án Bệnh viện hoàn thành.

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng diện tích còn lại thuộc đường số 5 (từ chỉ giới đường đỏ của Dự án đến kinh thủy lợi), với diện tích khoảng 466m² (Chiều rộng trung bình là 2,8m và Chiều dài 165,4m). Lý do diện tích đất nông nghiệp còn lại nhỏ, lẻ, không đảm bảo canh tác.

Sau khi nghe báo cáo, đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, các thành viên dự họp thảo luận thống nhất như sau: Việc thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đề xuất của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh nêu trên là cần thiết để đảm bảo mỹ quan đô thị, giao thông thông suốt, đảm bảo điều kiện phát triển hạ tầng xung quanh bệnh viện đồng bộ, đối với diện tích thuộc đường số 3 và đường Hải Thượng Lãn Ông sau khi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, triển khai đầu tư xây dựng theo quy định; diện tích đất thuộc đường số 4 và đường số 5 thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch theo quy định pháp luật. Hiện nay, theo Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư công trình Bệnh viện lao và Bệnh viện phổi, thì tổng mức đầu tư là 135,9 tỷ, nhưng không có kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, nên khi thực hiện gặp khó khăn. Tại cuộc họp, đại diện Lãnh đạo Ban Quản lý Dự án xây dựng công trình Cà Mau có ý kiến việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trong phạm vi ranh giới Dự án thì đảm bảo kinh phí, phần diện tích phát sinh ngoài ranh giới kinh phí Dự án không đảm bảo. Việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích phát sinh nêu trên, với kinh phí khoảng 18,0 tỷ là rất lớn, trong điều kiện ngân sách tỉnh có hạn, do đó kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính xem xét, cân đối bố trí nguồn để Trung tâm Phát triển quỹ đất triển khai thực hiện. Vì vậy, các thành viên dự họp thảo luận thống nhất kiến nghị UBND tỉnh:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xem xét, bố trí kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng diện tích đất phát sinh khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện lao - Bệnh viện phổi, kinh phí khoảng 18,0 tỷ nêu trên; đồng thời, giao Ban Quản lý Dự án xây dựng công trình Cà Mau rà soát, đề xuất UBND tỉnh việc điều chỉnh, bổ sung kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh để thuận lợi thực hiện.

Trong trường hợp, đảm bảo kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng diện tích phát sinh: Đồng ý cho chủ trương Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh bồi thường, giải phóng mặt bằng các vị trí đất phát sinh khi thực hiện đầu tư xây dựng công trình Bệnh viện lao - Bệnh viện phổi. Cụ thể như sau:

- Diện tích khoảng 475,0m² đất ngoài ranh giới quy hoạch Bệnh viện lao và Bệnh viện phổi (thuộc đường Hải Thượng Lãn Ông);

- Diện tích khoảng 3.800m² đất thuộc tuyến đường số 3 (đường cặp ranh giữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện lao - Bệnh viện phổi);

- Diện tích khoảng 4.367m² đất tuyến đường số 4 (đoạn từ đường Hải Thượng Lãn Ông đến đường số 5).

- Diện tích khoảng 466m² (chiều rộng từ trung bình là 2,8m và Chiều dài 165,4m) đất thuộc đường số 5 (từ chi giới đường đỏ của Dự án đến kinh thủy lợi).

Đề nghị Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh triển khai thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với diện tích phát sinh nêu trên đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

Sở Tài nguyên và Môi trường xin báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở: XD, Y tế (để biết);
- UBND thành phố Cà Mau (để biết);
- GD và Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ (Th).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Huỳnh Thanh Dũng

BẢN ĐỒ VỊ TRÍ, RANH GIỚI KHU ĐẤT
KHU ĐẤT: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH CÀ MAU
VÀ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG GIAO THÔNG XUNG QUANH BỆNH VIỆN
ĐỊA ĐIỂM: KHÓM 6 - PHƯỜNG 6 - THÀNH PHỐ CÀ MAU - TỈNH CÀ MAU

